|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  **DỰ THẢO**  Số: /BC-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020; định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021**

Từ năm 2016, với bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng khốc liệt, an ninh và hợp tác khu vực, thế giới gặp nhiều thách thức; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19... đã tác động lớn đến tình hình kinh tế - xã hội của nước ta và làm phát sinh nhiều vấn đề pháp lý, đặt ra nhiều nhiệm vụ cho Bộ, ngành Tư pháp. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, văn hóa, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí đạt nhiều kết quả tích cực, đời sống người dân không ngừng được cải thiện.

Đối với công tác tư pháp, toàn Ngành đã nỗ lực vượt khó, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng vào các thành tựu chung về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của đất nước. Thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động nhiệm kỳ của Chính phủ và các nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình hành động nhiệm kỳ[[1]](#footnote-1), hàng năm của Ngành và tổ chức triển khai toàn diện trên các lĩnh vực công tác, đạt được nhiều kết quả nổi bật. Năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Bộ đã sớm ban hành Chương trình hành động của Ngành[[2]](#footnote-2) và tổ chức triển khai bài bản, tập trung tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác tư pháp, nhất là ở địa phương. Qua đó, vị trí, vai trò của công tác tư pháp trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước tiếp tục được khẳng định; vị thế của Ngành từ Trung ương đến địa phương ngày càng được củng cố, tăng cường.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo từ các Bộ, ngành và địa phương, Báo cáo này tập trung đánh giá kết quả công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020, làm rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, để từ đó xác định những định hướng công tác nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021.

**Phần thứ nhất:**

**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020,**

**NHIỆM KỲ 2016-2020**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Kết quả**

Năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016-2020, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp đã bám sát với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, với phương châm hành động nhiệm kỳ và từng năm của Chính phủ, sự chỉ đạo và điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Các nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đã tạo cơ sở quan trọng cho sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp một cách toàn diện. Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương đã sớm ban hành, phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác tư pháp/pháp chế của cơ quan, địa phương; tiếp tục quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai công tác. Trong suốt nhiệm kỳ, công tác phối hợp được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng và mang lại hiệu quả cao. Bộ Tư pháp đã tổ chức các cuộc làm việc, ban hành các quy chế, kết luận làm việc chung với nhiều Ban, Bộ, ngành (Ban Nội chính Trung ương, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc...).

Trong năm 2020, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp được thực hiện theo đúng phương châm *“Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”* của Chính phủ, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của từng địa phương; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2020; ứng phó kịp thời với đại dịch Covid-19, nổi bật là:

- Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác được Bộ, ngành Tư pháp ban hành kịp thời để cụ thể hóa các nhiệm vụ triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ hoặc các nhiệm vụ đột xuất, được giao thêm, đồng thời đề ra nhiều giải pháp để chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ, như: Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020 của Chính phủ; Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực thi hành án dân sự, hành chính; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ rà soát VBQPPL theo Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các kết luận, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ứng phó với đại dịch Covid-19, phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện bình thường mới... Ở các Bộ, ngành, địa phương, Tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp các cấp đã kịp thời tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để cụ thể hoá, nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế.

- Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ tổng kết, tham gia tổng kết tình hình thực hiện nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong công tác xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp, phổ biến và giáo dục pháp luật, công tác luật sư và hợp tác quốc tế về pháp luật. Qua đó, đã tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các kết luận quan trọng, với nhiều nhiệm vụ, giải pháp có tính đột phá và bảo đảm khả thi để nâng cao hiệu quả các lĩnh vực công tác này trong thời gian tới[[3]](#footnote-3).

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Bộ, ngành Tư pháp đã kịp thời chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các chương trình/kế hoạch công tác để phù hợp với điều kiện mới, trong đó hạn chế việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra; tăng cường các cuộc họp, chỉ đạo trực tuyến, bám sát tình hình dịch bệnh, chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch Covid-19 để chỉ đạo, hướng dẫn công tác; tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng thể chế, tăng cường hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết khó khăn, vướng mắc của địa phương, người dân và doanh nghiệp. Bộ Tư pháp cũng đã chỉ đạo khẩn trương rà soát, phối hợp với Bộ Tài chính điều chỉnh và đề xuất điều chỉnh giảm một số loại phí trong các lĩnh vực công tác tư pháp (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm…).

- Cùng với việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, toàn Ngành chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao thêm; thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ. Riêng tại Bộ Tư pháp, năm 2020, được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện **139** nhiệm vụ, đã hoàn thành **108** nhiệm vụ, đang tiếp tục thực hiện **31** nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn.

- Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành, địa phương và giữa các Sở Tư pháp, Cục THADS với các Sở, ngành tiếp tục được chú trọng, tăng cường, qua đó kịp thời tháo gỡ những “điểm nghẽn”, những vướng mắc, khó khăn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành, địa phương được thực hiện thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế các cấp. Năm 2020, Bộ đã tiếp nhận, trả lời **626** kiến nghị, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các Bộ, ngành, địa phương (trong đó, có 140 kiến nghị được gửi qua các báo cáo sơ kết 6 tháng; 193 kiến nghị được gửi qua các báo cáo tổng kết); tiếp nhận, trả lời **40** phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các phản ánh, kiến nghị đã được các đơn vị thuộc Bộ nghiên cứu trả lời, tiếp thu trong quá trình xây dựng thể chế và tham mưu quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực cụ thể.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ngành có lúc vẫn còn chưa thực sự quyết liệt, kịp thời, nhất là để tháo gỡ vướng mắc thực tế. Nội dung hướng dẫn, trả lời một số kiến nghị về công tác tư pháp còn chậm, chưa cụ thể. Vẫn còn tình trạng tổ chức các hoạt động, sự kiện tập trung nhiều ở một số địa phương hoặc tập trung vào cùng thời gian, nhất là những tháng cuối năm.

**II. CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ**

**1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

**1.1. Kết quả**

**a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

Năm 2020, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL nhằm tiếp tục hoàn thiện về quy trình xây dựng VBQPPL[[4]](#footnote-4); chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tham mưu cho Chính phủ tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và thi hành pháp luật. Ngay sau Hội nghị, đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Với quyết tâm xây dựng Chính phủ liêm chính, hành động, kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương xác định rõ công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, đồng thời áp dụng nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả. Toàn ngành Tư pháp đã tập trung nguồn lực tham mưu cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng trong Nghị quyết số 48-NQ/TW, Nghị quyết số 49-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII và các nghị quyết nhiệm kỳ 2016-2020 của Đảng; yêu cầu triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013... Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội **05** Đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh (các năm 2017, 2018, 2019, 2020 và năm 2021), trong đó đã thể hiện rõ thứ tự ưu tiên đối với một số lĩnh vực trọng điểm có ý nghĩa then chốt để tập trung nguồn lực thực hiện; đồng thời phối hợp tích cực, hiệu quả với các bộ, cơ quan ngang bộ trong soạn thảo, trình các dự án luật, pháp lệnh. Nhìn chung, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết cơ bản được bảo đảm, được thông qua với tỷ lệ cao (hầu hết các luật đều được thông qua với tỷ lệ trên 90%).

Năm 2020, Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành đã tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền trình Quốc hội thông qua **17** luật và cho ý kiến đối với nhiều dự án luật khác, đưa tổng số văn bản đã trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua trong nhiệm kỳ này là **112** văn bản[[5]](#footnote-5), giảm 08 văn bản so với giai đoạn 2011 - 2015; riêng Bộ Tư pháp đã giúp Chính phủ trình Quốc hội thông qua **08** luật[[6]](#footnote-6) trong giai đoạn này. Trong năm 2020, các Bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **968** VBQPPL trong số **5.330** văn bản của cả nhiệm kỳ. Ở các địa phương, năm 2020 đã ban hành **3.186** VBQPPL cấp tỉnh, tính cả nhiệm kỳ là **20.923** văn bản *(tăng 51,7% so với nhiệm kỳ trước);* ban hành **991** VBQPPL cấp huyện trong số **13.990** văn bản của cả nhiệm kỳ *(giảm 54,5% so với nhiệm kỳ trước)*; có **3.078** VBQPPL cấp xã được ban hành năm 2020 trong tổng số **72.253** văn bản từ năm 2016-2020 *(giảm 63% so với nhiệm kỳ trước)* – *Xem Bảng biểu số 01.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Tổng 2016-2020** | ***Tổng 2011-2015*** | **Tăng/giảm nhiệm kỳ** |
| **Bộ, ngành** | 1.357 | 1.090 | 1.044 | 871 | 968 | **5.330** | *3.815* | ***Tăng 39,7%*** |
| **Cấp tỉnh** | 4.998 | 4.699 | 3.948 | 4.092 | 3.186 | **20.923** | *13.789* | ***Tăng 51,7%*** |
| **Cấp huyện** | 6.120 | 3.710 | 1.833 | 1.336 | 991 | **13.990** | *30.747* | ***Giảm 54,5%*** |
| **Cấp xã** | 39.543 | 17.579 | 8.313 | 3.740 | 3.078 | **72.253** | *195.114* | ***Giảm 63%*** |

***Bảng biểu số 01: Số liệu VBQPPL do Bộ, ngành, địa phương***

***ban hành hoặc trình ban hành***

Số lượng VBQPPL ở cấp trung ương, cấp tỉnh trong nhiệm kỳ này tăng nhiều so với nhiệm kỳ 2011-2015, trong khi số lượng VBQPPL được ban hành ở cấp huyện và cấp xã giảm rất mạnh, phù hợp với mục tiêu của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và phù hợp với chủ trương các cấp chính quyền ở cơ sở tập trung vào việc triển khai tổ chức thi hành pháp luật.

Bên cạnh đó, với sự chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực của các Bộ, ngành, việc xây dựng, ban hành và trình ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành được **76** văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh (51 nghị định, 01 thông tư liên tịch và 24 thông tư). Số lượng văn bản nợ ban hành đã giảm mạnh so với giai đoạn trước, đặc biệt năm 2017 đã không để nợ nghị định quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## **b) Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

- Là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Ngành, công tác thẩm định VBQPPL tiếp tục được chú trọng nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã chủ động nghiên cứu, tham mưu kịp thời, có chất lượng để kịp thời góp ý, thẩm định các chính sách, quy định để ứng phó với đại dịch Covid-19. Năm 2020, Bộ Tư pháp đã thẩm định **28** đề nghị, các Sở Tư pháp thẩm định **294** đề nghị xây dựng VBQPPL; toàn Ngành đã thẩm định **5.808** dự thảo VBQPPL (trong đó Bộ Tư pháp đã thẩm định **258** dự thảo; Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định **405** dự thảo;các Sở Tư pháp thẩm định **4.162** dự thảo và **983** dự thảo do các Phòng Tư pháp thẩm định).

Tính cả nhiệm kỳ, toàn Ngành đã thẩm định trên **42.000** văn bản.

Báo cáo thẩm định của Bộ, ngành Tư pháp ngày càng có chất lượng và thể hiện rõ quan điểm về điều kiện trình các dự án, dự thảo VBQPPL, được các cơ quan, cá nhân liên quan đánh giá cao, thiết thực góp phần nâng cao chất lượng văn bản.

*-* Công tác kiểm tra VBQPPL tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác xử lý văn bản trái pháp luật được đẩy mạnh thông qua việc theo dõi, đôn đốc xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời để ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực đối với xã hội, nhất là các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chú trọng hơn công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền, tích cực thực hiện kiểm tra văn bản theo lĩnh vực, địa bàn và các nguồn thông tin[[7]](#footnote-7)*.*

Năm 2020, toàn Ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền **9.804** VBQPPL *(giảm 26,8% so với năm 2019)*; qua kiểm tra, bước đầu phát hiện **234** văn bản có dấu hiệu trái nội dung, thẩm quyền *(chiếm tỉ lệ 2,38% trên tổng số văn bản được kiểm tra, giảm 0,4% so với năm cuối của nhiệm kỳ trước)*. Riêng tại Bộ Tư pháp, năm 2020 đã kiểm tra **2.970** văn bản *(giảm 39% so với năm 2019)*, phát hiện, kết luận kiểm tra, kiến nghị xử lý đối với 68 văn bản (06 văn bản của cấp bộ, 62 văn bản của địa phương); đến nay, có **41/68** văn bản đã được cơ quan ban hành xử lý.

Tính cả giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp và Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền hơn **40.000** văn bản.

*-* Năm 2020, công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đạt nhiều kết quả ấn tượng. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản đã tổ chức rà soát **10 chuyên đề,** lĩnh vực liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, với gần **8.800** văn bản; qua đó, các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản đã được Chính phủ **Báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 và** nhận được sự đánh giá cao của các đại biểu. Bộ Tư pháp cũng có Báo cáo kịp thời với Thủ tướng Chính phủ và gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham khảo về kết quả rà soát quy định pháp luật gây cản trở, vướng mắc, khó khăn cho sản xuất kinh doanh để kịp thời ứng phó và giảm thiểu tác động của dịch Covid -19 đến nền kinh tế. Theo thống kê, năm 2020 toàn Ngành đã tập trung rà soát được **32.187** VBQPPL, kiến nghị xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) đối với **4.765** văn bản; nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức rà soát được số lượng văn bản lớn[[8]](#footnote-8).

Trong cả nhiệm kỳ, công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đã được Bộ, ngành Tư pháp thực hiện thường xuyên, tổ chức rà soát theo nhiều chuyên đề, lĩnh vực (đầu tư, kinh doanh, quy hoạch, xây dựng, đất đai, y tế…); đồng thời định kỳ hằng năm công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; thực hiện và hoàn thành việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018 thống nhất trong cả nước. Qua đó, góp phần quan trọng vào xây dựng, hoàn thiện và công khai, minh bạch hệ thống pháp luật.

- Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc pháp điển QPPL theo đúng lộ trình, kế hoạch đề ra và thực hiện cập nhật các QPPL mới vào Bộ pháp điển với tinh thần phấn đấu xây dựng xong Bộ pháp điển sớm hơn so với kế hoạch. Đến nay, đã hoàn thành việc pháp điển **185** đề mục trong tổng số 271 đề mục thuộc 45 chủ đề của Bộ pháp điển; đồng thời tích cực tổ chức nhiều hội nghị tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn sử dụng kết quả pháp điển đã được Chính phủ thông qua để giúp cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước thuận tiện trong tìm kiếm, tra cứu, quản lý chính xác các QPPL đang còn hiệu lực.

**1.2. Khó khăn, hạn chế**

- Chất lượng của một số quy định pháp luật chưa cao; tính dự báo, khả thi và ổn định của hệ thống pháp luật còn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Việc nghiên cứu, đề xuất chính sách đối với một số dự án luật do các Bộ, ngành chủ trì xây dựng chưa có khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng. Vẫn còn tình trạng các dự án, dự thảo văn bản sau khi đã đưa vào chương trình nhưng phải xin lùi, rút điều chỉnh. Tình trạng nợ, chậm văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh tại các Bộ, ngành đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa được khắc phục hiệu quả và có xu hướng tăng trở lại trong vài năm gần đây *(cuối năm 2018 nợ 04 văn bản, cuối năm 2019 nợ 10 văn bản, cuối năm 2020 nợ 15 văn bản)*.

- Còn khá nhiều văn bản có quy định trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận nhưng chậm được xử lý. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, cá nhân liên quan đến việc ban hành văn bản trái pháp luật nhìn chung chưa được thực hiện một cách thỏa đáng, chỉ mới ở mức độ rút kinh nghiệm, phê bình, chưa bảo đảm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL. Hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển chưa cao.

**2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản**

**2.1. Kết quả**

**a)** **Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở**

- Năm 2020 và cả giai đoạn 2016-2020, các Bộ, ngành, địa phương đã quan tâm thực hiện tốt Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các Kế hoạch, Đề án PBGDPL khác; chú trọng xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án, Kế hoạch đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm. Đặc biệt, các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật hàng năm được các Bộ, ngành, địa phương tổ chức hiệu quả, tạo được sự lan tỏa về tìm hiểu, tuân thủ pháp luật trong cán bộ, nhân dân. Trong các năm 2019-2020, toàn Ngành đã tích cực tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; phối hợp tham mưu cho Ban Bí thư ban hành Kết luận số 80/KL-TW ngày 20/6/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành và đang tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

Trong bối cảnh phòng chống dịch Covid-19, mặc dù số cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật giảm nhưng số tài liệu pháp luật được phát miễn phí cho người dân tăng mạnh, cụ thể: Các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức  **851.570** cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp *(giảm 13,3% so với năm 2019)*; phát miễn phí gần **65** triệu bản tài liệu tuyên truyền, PBGDPL *(tăng khoảng 25% so với năm 2019)*.

Tính từ năm 2016-2020, cả nước đã tổ chức trên **5,3 triệu** cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp; phát miễn phí hơn **287** triệu bản tài liệu tuyên truyền, PBGDPL.

Song song với các hình thức PBGDPL truyền thống, các mô hình mới, hiệu quả, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả cả trong thời điểm phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19, như: tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến[[9]](#footnote-9); tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến *(Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Long An)*; thực hiện PBGDPL qua facebook, trang fanpage, youtube, zalo *(Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bạc Liêu, Bắc Giang, Đồng Tháp, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tuyên Quang…)*; tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật gắn với các lĩnh vực, các nhóm đối tượng cụ thể[[10]](#footnote-10). Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Tập đoàn Giáo dục Egroup hoàn thành việc tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật “Pháp luật học đường”; tổ chức cuộc thi trực tuyến “Pháp luật cho mọi người” *(đến nay đã có hơn 900.000 người tham gia);* phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Tọa đàm “Chuyển đổi số trong công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật”để trao đổi, bàn giải pháp tiếp tục thúc đẩy ứng dụng CNTT trong công tác PBGDPL thời gian tới. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL cấp tỉnh thuộc phạm vi Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”, một số địa phương đã hoàn thành xây dựng Trang thông tin điện tử PBGDPL (*Yên Bái, Lai Châu, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế…*).

Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, các Sở Tư pháp đã tham mưu đưa nội dung, nhiệm vụ này vào các văn bản, kế hoạch công tác PBGDPL năm 2020. Nhiều địa phương đã ban hành văn bản, kế hoạch riêng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Cả nước đã có **88,18%** đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Một số địa phương có 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hà Nam.

- Công tác hòa giải ở cơ sở được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng triển khai trong thời gian qua. Qua đó, đóng góp tích cực trong việc xây dựng sự đoàn kết, tăng cường tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội. Năm 2020, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc công tác dân vận trong hoạt động hòa giải, thể hiện sự gắn kết, lồng ghép công tác hòa giải với dân vận khéo; các địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019- 2022”. Trong năm, cả nước tiếp nhận **131.003** vụ việc hòa giải *(tăng 8,3% so với năm 2019)*, trung bình tỷ lệ hòa giải thành đạt **80,73**%; một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao (như An Giang – 93%, Vĩnh Long – 93%, Hậu Giang – 92,55%, Bến Tre – 91,75%, Đà Nẵng – 91%).

Tính cả nhiệm kỳ 2016-2020, cả nước đã tiếp nhận, giải quyết tổng số **707.356** vụ việc hòa giải, trong đó có khoảng 80% số vụ việc được hòa giải thành.

**b) Công tác báo chí, xuất bản**

Công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành có nhiều đổi mới, nhất là trong các lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp, xây dựng pháp luật. Công tác báo chí, xuất bản đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành; tập trung đổi mới về nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng của các ấn phẩm, tin, bài; kịp thời thông tin, phản ánh về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; đồng thời góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

Báo Pháp luật Việt Nam duy trì **11** ấn phẩm/năm với nhiều nội dung, hình thức đa dạng như tổ chức giao lưu trực tuyến trên Báo Pháp luật Việt Nam điện tử, thực hiện kênh truyền hình pháp luật... Nhà xuất bản Tư pháp đã không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm không có sai sót về nội dung và hình thức của các xuất bản phẩm; với cơ chế tự chủ, Nhà xuất bản Tư pháp hiện đã vươn lên là một đơn vị thuộc nhóm dẫn đầu trong số các nhà xuất bản về chính trị, lý luận; năm 2020 đã hoàn thành xuất bản **139** xuất bản phẩm, với **408.840** bản in, trong đó có 79 xuất bản phẩm tự in và 60xuất bản phẩm liên kết; cung cấp kịp thời, đầy đủ số lượng, bảo đảm chất lượng các loại giấy tờ hộ tịch, sổ hộ tịch theo yêu cầu của các cơ quan tư pháp địa phương. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật là đơn vị đầu ngành trong thông tin khoa học về pháp luật, tư pháp, đã cung cấp khái quát, toàn cảnh và chuyên sâu nhiều vấn đề lý luận về pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật, thực tiễn hoạt động của Ngành trong suốt thời gian qua; hàng năm, Tạp chí đã biên tập, xuất bản và phát hành 12 số định kỳ, 12 số chuyên đề hàng tháng và các số chuyên đề chuyên sâu (200 trang) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp.

**2.2. Khó khăn, hạn chế**

- Phương thức, nội dung PBGDPL, việc sử dụng nguồn lực tài chính và huy động nguồn lực xã hội phục vụ công tác PBGDPL chưa đạt kết quả cao. Một số địa phương chưa chủ động nghiên cứu biện pháp, cách thức đổi mới công tác PBGDPL; việc triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021” ở một số Bộ, ngành, địa phương còn chậm.

- Năng lực, trình độ đội ngũ hòa giải viên pháp luật ở một số địa phương còn thấp; một số nơi có tỷ lệ hoà giải thành thấp so với mặt bằng chung của cả nước *(Ninh Thuận – 62%; Đắk Nông – 63,8%; Bình Phước – 64,4%; Nghệ An – 69,7%; Hải Phòng – 70%)*.

- Việc xuất bản một số sản phẩm bằng tiếng nước ngoài còn khó khăn; công tác phát hành vẫn thiếu bền vững, nhất là thị trường phía Nam.

**3. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính**

**3.1. Kết quả**

Năm 2020 và cả nhiệm kỳ này, công tác thi hành án dân sự (THADS), theo dõi thi hành án hành chính (THAHC) tiếp tục nhận được sự quan tâm và chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành và cấp uỷ, chính quyền các cấp, qua đó tạo sự ổn đinh và phát triển bền vững trên tất cả các hoạt động. Các quy định về trình tự, thủ tục thi hành án được hoàn thiện theo các yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức Hệ thống THADS được kiện toàn, củng cố, ngày càng hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, theo hướng chuyên nghiệp; vị thế của các cơ quan THADS trong hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước được nâng lên. Công tác phối hợp, nhất là phối hợp liên ngành trong công tác THADS được chú trọng và phát huy hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động THADS được quan tâm, tăng cường đáng kể; trụ sở, điều kiện, trang thiết bị làm việc được nâng cấp và bảo đảm tốt hơn cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác THADS, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 về việc tăng cường công tác THADS; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 về tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và THAHC. Trong 5 năm qua, Hệ thống THADS trong toàn quốc đã tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án trọng điểm và các vụ việc liên quan đến thu hồi tiền, tài sản cho ngân sách nhà nước trong các vụ án kinh tế, tham nhũng, khoản nợ của các tổ chức tín dụng[[11]](#footnote-11) (như: vụ Vinalines, vụ Nguyễn Đức Kiên, vụ Huỳnh Thị Huyền Như, vụ Phạm Công Danh...). Nhiều biện pháp giải quyết việc thi hành án tồn đọng đã được Bộ Tư pháp và các địa phương áp dụng, thực hiện.

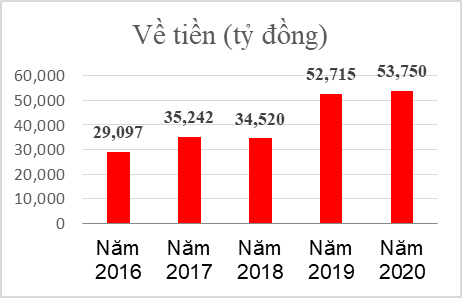
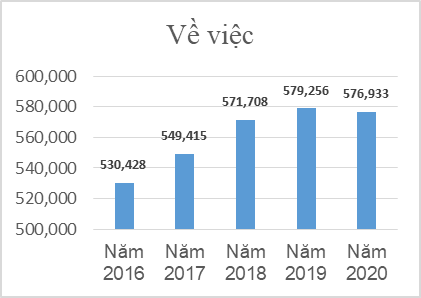
Năm 2020 *(từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/9/2020)*, mặc dù trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng kết quả công tác THADS đạt được rất đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

*+ Về việc:*Số phải thi hành là 885.833 việc, trong đó số việc có điều kiện thi hành là 708.674 việc; đã thi hành xong là **576.933** việc, giảm 2.323 việc (giảm 0,40%) so với cùng kỳ năm 2019; đạt tỉ lệ **81,41%** (tăng 2,82%) so với cùng kỳ năm 2019, vượt chỉ tiêu được giao 1,41%.

*+ Về tiền:*Số phải thi hành là 264.707 tỷ 535 triệu 241 nghìn đồng, trong đó số có điều kiện thi hành là 132.905 tỷ 418 triệu 884 nghìn đồng; đã thi hành xong là **53.750 tỷ** 695 triệu 824 nghìn đồng, tăng 1.035 tỷ 043 triệu 763 nghìn đồng (tăng 1,96%) so với cùng kỳ năm 2019; đạt tỉ lệ **40,09%** (tăng 4,66%) so với cùng kỳ năm 2019, vượt chỉ tiêu được giao 2,09%. Trên toàn quốc, có 47 địa phương[[12]](#footnote-12) hoàn thành cả 02 chỉ tiêu được giao về việc và về tiền.

Điểm nhấn trong năm 2020 là các cơ quan THADS đã thi hành xong trên **15 nghìn** tỷ đồng trong các vụ án kinh tế, tham nhũng; trong đó có trên **14 nghìn** tỷ đồng từ các vụ việc thuộc diện Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng theo dõi.

Tính trong nhiệm kỳ 2016-2020, về cơ bản, kết quả THADS năm sau cao hơn năm trước, đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội giao. Các cơ quan THADS đã thi hành xong trên **2,8 triệu** việc *(tăng 20,33% so với nhiệm kỳ trước)*, thu được số tiền hơn **205 nghìn** tỷ đồng *(tăng 56% so với nhiệm kỳ trước)*.



***Biểu đồ số 02: Kết quả thi hành án dân sự nhiệm kỳ 2016-2020***

- Công tác theo dõi thi hành án hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2020 và giai đoạn 2016-2020. Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Tư pháp của Quốc hội trong việc giám sát chấp hành pháp luật về tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND, Chủ tịch UBND[[13]](#footnote-13). Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tiến hành các cuộc kiểm tra liên ngành, làm việc trực tuyến về tình hình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và THAHC tại các địa phương.

Riêng năm 2020, tổng số việc mà cơ quan hành chính nhà nước phải thi hành là 830 việc *(kỳ trước chuyển sang 339 việc; phát sinh trong kỳ 491 việc)*, tăng 03 lần so với năm đầu nhiệm kỳ (274 việc). Kết quả: Các cơ quan THADS đã ra 572 văn bản thông báo tự nguyện thi hành án; đăng tải công khai 201 quyết định buộc thi hành án; tổ chức làm việc với người phải thi hành án 318 việc; có 103 văn bản kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với vụ việc do vi phạm nghĩa vụ thi hành án. Các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã tập trung thi hành xong 363/830 việc *(đạt tỷ lệ 43,73%)***.**

**3.2. Khó khăn, hạn chế**

- Số lượng vụ việc THADS tiếp tục tăng cao, là thách thức lớn trong việc hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ. Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ của các tổ chức tín dụng còn thấp so với yêu cầu; số việc chuyển sang kỳ sau giảm, nhưng lại tăng về tiền so với năm 2019. Có 06 tỉnh không hoàn thành các chỉ tiêu được giao năm 2020 *(Bạc Liêu, Bình Phước, Đà Nẵng, Đắk Nông, Hậu Giang, Lâm Đồng)*.

- Tiếp tục có nhiều vụ việc bán đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản cho người trúng đấu giá nên chưa thể xử lý dứt điểm được vụ việc thi hành án *(năm 2020, toàn quốc còn 614 vụ việc đấu giá thành với số tiền trên 2 nghìn tỷ đồng nhưng chưa giao được tài sản cho người trúng đấu giá)*. Đây tiếp tục là vấn đề tiềm ẩn nhiều rủi ro, khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

- Vẫn còn sai sót, vi phạm của Chấp hành viên, công chức thi hành án trong thực hiện trình tự, thủ tục thi hành án, như ra quyết định thi hành án không chính xác phải thu hồi, hủy bỏ[[14]](#footnote-14); vi phạm trong quá trình xử lý tài sản, vật chứng; thu, quản lý và xử lý tiền, tài sản thi hành án; cưỡng chế, kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản. Toàn Hệ thống THADS có 24 trường hợp bị kỷ luật vì vi phạm các quy định về nghiệp vụ thi hành án.

- Tỷ lệ thi hành án hành chính đạt thấp (mới đạt tỷ lệ 43,73%). Qua theo dõi, cả nước còn còn **467vụ việc thi hành án hành chính chưa được thi hành xong (tăng 128 vụ việc so với năm 2019), trong đó nhiều nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai.**

## **4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước**

**4.1. Kết quả**

**a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực**

Thể chế cho công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tiếp tục được Bộ Tư pháp chú trọng hoàn thiện trong nhiệm kỳ vừa qua. Đặc biệt, trong năm 2020, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 02/3/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư trong các lĩnh vực này. Việc triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đạt nhiều kết quả ấn tượng, đáp ứng kịp thời yêu cầu và tạo sự thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

*- Công tác hộ tịch:* Luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng năm, toàn Ngành tiếp tục chú trọng thực hiện Luật Hộ tịch, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, đến nay 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều đã đưa vào sử dụng Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp, trong đó có hơn 40 địa phương đã thực hiện kết nối Phần mềm này với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh/thành phố để thực hiện liên thông thủ tục hành chính (đăng ký khai sinh - cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi). Hệ thống đã ghi nhận có hơn 18.400 công chức làm công tác hộ tịch các cấp tham gia tác nghiệp hàng ngày; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đã dần được hình thành và đồng bộ tại các địa phương với hơn 12,3 triệu hồ sơ đăng ký khai sinh; 2,8 triệu hồ sơ đăng ký kết hôn; 1,9 triệu hồ sơ đăng ký khai tử; khoảng 4 triệu hồ sơ đăng ký các sự kiện hộ tịch khác.

Năm 2020, các cơ quan đăng ký hộ tịch trên toàn quốc đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho **1.983.820** trường hợp *(giảm 3,8% so với năm 2019)*, đăng ký khai sinh lại cho **1.097.744** trường hợp *(tăng hơn 17%)* và **5.244** trường hợp khai sinh có yếu tố nước ngoài *(giảm 20,5%)*; khai tử cho tổng số **586.185** trường hợp *(tăng 2,1%)*; đăng ký kết hôn cho tổng số **630.498** cặp *(giảm 15,7%)*, trong đó có 599.708 trường hợp đăng ký mới, 7.498 trường hợp có yếu tố nước ngoài *(giảm gần 67%)* và 23.292 trường hợp đăng ký lại.

Trong giai đoạn 2016-2020, các cơ quan đăng ký hộ tịch trên toàn quốc đã thực hiện đăng ký khai sinh (bao gồm đăng ký mới, đăng ký lại) cho tổng số **15.126.683** trường hợp *(tăng 46,27% so với giai đoạn 2011-2015)*, trong đó có 10.170.885 trường hợp đăng ký khai sinh mới; đăng ký khai tử **2.855.532** trường hợp *(tăng hơn 26,7% so với giai đoạn 2011-2015)* và thực hiện đăng ký kết hôn cho **3.666.797** cặp *(giảm 5,8% so với giai đoạn 2011-2015)*.

***Biểu đồ số 03: Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn (bao gồm cả đăng ký mới, đăng ký lại và các trường hợp có yếu tố nước ngoài) từ năm 2016-2020***

*- Công tác quốc tịch:* Năm 2020, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Chủ tịch nước giải quyết **4.747** hồ sơ xin thôi, xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam (gồm 4.727 hồ sơ xin thôi, 12 hồ sơ xin nhập, 08 hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam), giảm 31,11% so với năm 2019[[15]](#footnote-15); trả lời tra cứu quốc tịch Việt Nam của **1.093** trường hợp theo đề nghị của các cơ quan.

Tính chung cả nhiệm kỳ 2016-2020, Bộ Tư pháp đã tham mưu giải quyết tổng cộng **27.607** hồ sơ xin thôi, xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam. Bên cạnh đó, trong nhiệm kỳ này, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc “Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”, Tiểu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước”. Đến nay, đã có 1.470 trường hợp được Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam; 4.680 trẻ em được đăng ký khai sinh xác định quốc tịch Việt Nam và 1.941 trường hợp được cấp Thẻ thường trú.

*- Công tác chứng thực:* Năm 2020, toàn Ngành đã chứng thực trên **95,4 triệu** bản sao *(giảm 6,8% so với năm 2019),* tính cả giai đoạn 2016-2020 là gần **490 triệu** bản sao; thực hiện được hơn **8 triệu** việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký và các văn bản thỏa thuận khác*(giảm 5,13% so với năm 2019)* trong tổng sốtrên **38,6 triệu** việc chứng thực của cả nhiệm kỳ, qua đó đáp ứng kịp thời yêu cầu để người dân, doanh nghiệp thực hiện các quyền hợp pháp của mình.

**b) Công tác nuôi con nuôi:**

Năm 2020, các địa phương đã chú trọng công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trong nước, nhất là việc kiểm tra, theo dõi tình hình phát triển của con nuôi; Bộ Tư pháp cũng đã kịp thời phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết việc giao nhận con nuôi quốc tế trong bối cảnh hạn chế đi lại, nhập cảnh vì đại dịch Covid-19. Trong nhiệm kỳ qua, Bộ Tư pháp đã thực hiện chủ động, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam theo Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Công ước La Hay 1993); thường xuyên tổ chức đối thoại với các tổ chức con nuôi quốc tế tại Việt Nam để lắng nghe, kịp thời xử lý những vướng mắc trong thực tế. Công tác giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi.

Theo thống kê, năm 2020, trên toàn quốc đã giải quyết **2.650** trường hợp nuôi con nuôi trong nước *(tăng 286 trường hợp so với năm 2019)*; **214** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài *(giảm 136 trường hợp so với năm 2019)*.

Tính chung giai đoạn 2016-2020, cả nước đã giải quyết **14.078** trường hợp nuôi con nuôi trong nước *(tăng 409 trường hợp so với giai đoạn 2011-2015)* và **2.093** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài *(giảm 167 trường hợp so với giai đoạn 2011-2015)*.

**c) Công tác lý lịch tư pháp:**

Năm 2020, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, UBND các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương đã tiến hành tổng kết 10 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp (LLTP) để làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật về LLTP trong thời gian tới; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu xây dựng để trình Thủ tướng Chính phủ Quy trình liên thông trong cấp Phiếu LLTP và giấy phép lao động cho người nước ngoài. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Bộ Tư pháp và các địa phương đã tăng cường phối hợp với các ngành, các cấp, nhất là với cơ quan công an trong việc cập nhật thông tin xây dựng CSDL về LLTP; xác minh thông tin LLTP, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ bưu chính trong cấp phiếu LLTP, qua đó đã giảm thiểu tình trạng chậm cấp phiếu, tạo thuận lợi cho người dân.

***Biểu đồ số 04: Số Phiếu LLTP đã cấp từ năm 2016-2020***

Tại Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp, năm 2020 đã cấp được tổng số **689.125** phiếu LLTP *(giảm gần 10,4% so với năm 2019)*, trong đó có 408.314 Phiếu số 1 và 208.811 Phiếu số 2. Riêng Bộ Tư pháp, năm 2020 đã cấp **20.968** phiếu cho người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam và công dân Việt Nam không có nơi thường trú, tạm trú *(tăng 38% so với năm 2019)*; phối hợp với Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an và Công an các tỉnh/thành phố tra cứu, xác minh 621.251trường hợp cho các Sở Tư pháp cấp Phiếu.

Tính cả nhiệm kỳ, trên cả nước đã cấp được tổng số hơn **2,86 triệu** phiếu LLTP *(tăng tới hơn 2,5 lần so với nhiệm kỳ trước)*.

**d) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm:**

Năm 2020 nói riêng và giai đoạn 2016-2020 nói chung, thể chế pháp luật về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được chú trọng hoàn thiện và được điều chỉnh thống nhất, phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế, đáp ứng mục tiêu cải cách hành chính, cải cách pháp luật. Hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tiếp tục phát triển nhanh; đặc biệt, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 từ năm 2017 trong lĩnh vực này đã tạo thuận lợi lớn cho người dân, doanh nghiệp.

Trong năm 2020, các Trung tâm Đăng ký đã tiếp nhận và giải quyết **1.048.253** phiếu yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm và văn bản yêu cầu thông báo việc thế chấp phương tiện giao thông *(tăng 07% so với năm 2019)*, trong đó, đơn đăng ký trực tuyến chiếm khoảng **73%** *(tăng 03% so với năm 2019 và tăng gần 30% so với cuối nhiệm kỳ trước)*; Bộ Giao thông vận tải giải quyết **406** đơn ĐKGDBĐ bằng tàu bay, tàu biển; các địa phương đã giải quyết **2.811.704** đơn đăng ký, cung cấp thông tin về ĐKGDBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tàu bay, tàu biển *(giảm 15,2% so với năm 2019)*.

Tính chung từ năm 2016-2020, các Trung tâm Đăng ký đã giải quyết tổng số **4.663.177** đơn; các địa phương đã giải quyết **14.539.399** đơn đăng ký, cung cấp thông tin về ĐKGDBĐ.

**đ) Công tác bồi thường nhà nước:**

Thể chế pháp luật lĩnh vực bồi thường nhà nước trong nhiệm kỳ 2016-2020 tiếp tục có bước hoàn thiện quan trọng. Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với TANDTC, VKSNDTC, các Bộ, ngành, địa phương giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi); trình Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2018/NĐ-CP và ban hành theo thẩm quyền nhiều thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này. Các hoạt động tập huấn, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác giải quyết bồi thường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả hơn. Nhìn chung, hoạt động giải quyết bồi thường được các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện nghiêm túc. Các cơ quan đã kịp thời thụ lý các vụ việc yêu cầu bồi thường khi có đủ căn cứ; một số vụ việc phức tạp, kéo dài phát sinh đã được giải quyết dứt điểm, được nhân dân và dư luận đồng tình, ủng hộ, góp phần bảo đảm giữ vững ổn định trật tự xã hội ở địa phương.

Năm 2020, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý mới để giải quyết bồi thường **55** vụ việc trong tổng số **296** vụ việc cả giai đoạn từ 2016-2020. Tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã giải quyết xong 205/296 vụ việc *(đạt tỷ lệ 69,2%)*. Tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường được xác định trong các quyết định giải quyết bồi thường, bản án, quyết định của Tòa án giải quyết các vụ án dân sự về bồi thường nhà nước có hiệu lực pháp luật trong năm năm 2020 là hơn **42** tỷ đồng và trong nhiệm kỳ là hơn **175** tỷ đồng.

**4.2. Khó khăn, hạn chế**

- Vẫn còn sai sót trong công tác đăng ký hộ tịch, cả ở trong nước và tại cơ quan đại diện của Việt nam ở nước ngoài. Việc triển khai công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng*.*

- Đối với công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, vẫn còn một số địa phương không thực hiện việc rà soát cơ sở nuôi dưỡng và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn để thực hiện biện pháp tìm gia đình thay thế cho trẻ em; một số địa phương có xu hướng dừng giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài.

- Tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 đối với công dân vẫn còn nhiều (năm 2020 yêu cầu cấp 208.811 Phiếu). Tình trạng quá hạn trong cấp Phiếu LLTP còn xảy ra ở một số địa phương. Số lượng thông tin LLTP tồn đọng, chưa được cập nhật (tại Bộ Tư pháp) tăng cao so với năm 2019 (tăng 66.8%).

## - Còn khá nhiều vụ việc tồn đọng, kéo dài trong công tác bồi thường nhà nước (còn 91 vụ việc chưa giải quyết xong); nhiều vụ việc thuộc trách nhiệm giải quyết của địa phương nhưng các đơn vị chuyên môn chưa chủ động nghiên cứu, xử lý. Hiệu quả phối hợp giữa các các ngành, các cấp trong quản lý công tác bồi thường nhà nước, trong giải quyết vụ việc bồi thường chưa cao.

## **5. Công tác bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

**5.1. Kết quả**

**a) Công tác bổ trợ tư pháp**

Trong 5 năm qua, nhất là năm 2020, thể chế pháp luật trong các lĩnh vực cụ thể của hoạt động bổ trợ tư pháp có bước hoàn thiện quan trọng, điển hình là trình Quốc hội ban hành Luật Đấu giá tài sản (năm 2016), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (năm 2020); trình Chính phủ ban hành Nghị định số 137/2018/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 về chính sách phát triển nghề công chứng; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 2/11/2020 về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Qua đó, nhiều hoạt động trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp tiếp tục được xã hội xóa mạnh mẽ, đem lại lợi ích lớn cho xã hội. Cùng với đó, công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp cũng được Bộ, ngành Tư pháp tăng cường, bảo đảm kết hợp hài hòa giữa quản lý nhà nước với nâng cao vai trò tự quản của các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

- Trong lĩnh vực luật sư, các đơn vị chức năng đã tham mưu cho Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp phối hợp với Ban Nội chính Trung ương trong việc ban hành Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận; phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, Đề án phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong năm 2020, Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 1.465 trường hợp, nâng số luật sư đã được cấp chứng chỉ hành nghề đến nay lên 19.169 người (trong số đó, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã cấp thẻ hành nghề cho 16.536 luật sư); cấp và gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho 43 luật sư nước ngoài; các luật sư đã thực hiện **81.485** vụ việc *(giảm gần 29% so với năm 2019)*, nộp thuế trên **277,3** tỷ đồng.

Tính chung cả giai đoạn 2016-2020, các luật sư đã thực hiện **626.752** vụ việc, nộp thuế trên **1.013** tỷ đồng và ngày càng đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng, chất lượng tranh tụng tại phiên tòa.

***Biểu đồ số 05: Số lượng Luật sư, Công chứng viên từ năm 2016-2020***

- Về lĩnh vực công chứng, với sự ra đời của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (từ tháng 01/2019) cùng với **55** Hội công chứng viên trên cả nước đã đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ về tổ chức và hoạt động của công chứng Việt Nam trong thời gian qua, tạo cơ hội để hoạt động công chứng Việt Nam tiếp tục hội nhập với hoạt động công chứng trên thế giới. Năm 2020, toàn Ngành đã và đang tập trung tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014; Bộ đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 261 công chứng viên và miễn nhiệm đối với 14 trường hợp, nâng số lượng công chứng viên hiện nay lên **2.872** người; các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được **6.339.074** hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác *(giảm 2,32% so với năm 2019)*, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế gần **268** tỷ đồng.

Tính cả nhiệm kỳ, đã công chứng được hơn **29 triệu** hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **1.538** tỷ đồng;

- Hoạt động giám định tư pháp trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết luận giám định tư pháp đúng đắn, khách quan giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm minh, đúng pháp luật, hạn chế oan sai. Năm 2020, các giám định viên đã thực hiện **80.314** vụ việc *(giảm 58% so với năm 2019)*, trong đó có 59.832 vụ việc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trên cả nước đã thực hiện được tổng số **691.009** vụ việc giám định.

- Về lĩnh vực bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, toàn Ngành tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Luật Trọng tài thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành. Năm 2020, Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá viên cho 08 trường hợp, cấp Giấy phép thành lập 02 Trung tâm trọng tài thương mại. Cả nước hiện có **1.070** Đấu giá viên, hơn **700** trọng tài viên đang hành nghề; các đấu giá viên đã thực hiện được **24.445** cuộc bán đấu giá thành trong năm 2020 *(giảm gần 17,7% so với năm 2019)*.

Tính chung từ 2016-2020, các đấu giá viên đã thực hiện được tổng số **137.235** cuộc bán đấu giá thành.

- Về lĩnh vực quản lý thanh lý tài sản, hòa giải thương mại, thừa phát lại, trong năm 2020 Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên cho 135 trường hợp; cấp Giấy phép thành lập 03 trung tâm hòa giải thương mại, bổ nhiệm thừa phát lại đối với 54 trường hợp, miễn nhiệm Thừa phát lại đối với 07 trường hợp. Đến nay, ngoài 13 địa phương đã thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại, đã có thêm 28 địa phương có Đề án phát triển Văn phòng thừa phát lại với tổng số 110 Văn phòng thừa phát lại đã được thành lập.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Trong nhiệm kỳ qua, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 tại kỳ họp thứ 03 Quốc hội khóa XIV. Với việc lấy đối tượng là người nghèo, người có công, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế khác là mục tiêu phục vụ, hoạt động trợ giúp pháp lý (TGPL) đã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo và một số nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

Thực hiện Luật TGPL năm 2017 và Đề án đổi mới công tác TGPL, giai đoạn 2016-2020, các Trung tâm TGPL nhà nước đã tập trung thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là chú trọng vào vụ việc tham gia tố tụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu TGPL của người thuộc diện được TGPL trên toàn quốc. Qua đó, số lượng vụ việc tham gia tố tụng năm sau cao hơn năm trước, chất lượng vụ việc TGPL ngày càng được nâng lên, được nhiều cơ quan tiến hành tố tụng tại các địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Bên cạnh đó, hoạt động phối hợp TGPL trong tố tụng và tham gia tố tụng đã có nhiều chuyển biến; hoạt động truyền thông về công tác TGPL có nhiều đổi mới, góp phần tuyên truyền rộng rãi đến người dân để biết và thực hiện quyền được TGPL theo quy định. Cùng với các Trung tâm TGPL của nhà nước, đến nay cả nước đã có 197 tổ chức đăng ký tham gia TGPL, 620 Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL.

Năm 2020, tuy tổng số vụ việc TGPL giảm nhưng số vụ việc tham gia tố tụng tiếp tục tăng cao, cụ thể: Các Trung tâm TGPL đã tiếp nhận, thực hiện 35.485 vụ việc TGPL *(giảm khoảng 25% so với năm 2019)*, trong đó số vụ việc tham gia tố tụng lên tới 27.493 vụ việc *(chiếm gần 77,5% tổng số vụ việc, tăng 29,5% so với năm 2019)*; các địa phương thực hiện nhiều vụ việc tham gia tố tụng như: Hà Nội (787 vụ), Nghệ An (635 vụ), Thanh Hóa (609 vụ); các địa phương có tỷ lệ cao về số vụ việc tham gia tố tụng trên mỗi Trợ giúp viên pháp lý (TGVPL) như: Lai Châu (trung bình 63 vụ/TGVPL), Gia Lai (trung bình 59 vụ/TGVPL), Hà Giang (trung bình 56 vụ/TGVPL).

Tính trong 5 năm qua, 63 Trung tâm đã thực hiện 310.378 vụ việc TGPL, trong đó số lượng và tỷ lệ vụ việc tham gia tố tụng tăng rất nhanh những năm gần đây.

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn vừa qua ngày càng được các Bộ, ngành, địa phương chú trọng. Thể chế cho công tác này đã có bước hoàn thiện quan trọng với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP). Năm 2020, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn giai đoạn 2021 – 2025.

Trong nhiệm kỳ 2016-2020, Bộ Tư pháp đã chú trọng phối hợp với các địa phương và các cơ quan, tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện **975** Chuyên đề "Kinh doanh và Pháp luật" trên Đài tiếng nói Việt Nam và **192** Chương trình "Kinh doanh và Pháp luật" trên Đài Truyền hình Việt Nam; **86** tọa đàm và **75** lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp... Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Hoạt động của một số tổ chức hành nghề bổ trợ tư pháp (đặc biệt là luật sư, công chứng, thừa phát lại, đấu giá tài sản) còn có biểu hiện chạy theo lợi nhuận, “cạnh tranh” không lành mạnh. Một số vi phạm pháp luật[[16]](#footnote-16), vi phạm đạo đức nghề nghiệp gây bức xúc trong dư luận, ảnh hướng đến uy tín hoạt động hành nghề trong xã hội. Quản lý nhà nước về một số hoạt động bổ trợ tư pháp ở địa phương, nhất là luật sư, còn lỏng lẻo[[17]](#footnote-17).

- Mặc dù đã có nhiều đổi mới trong việc tuyên truyền về TGPL, nhưng sự chủ động tiếp cận các đối tượng được TGPL vẫn còn hạn chế nên nhiều người dân chưa biết hoặc khó tiếp cận đến TGPL. Chất lượng, hiệu quả một số vụ việc trợ giúp chưa cao. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn chưa có trọng điểm, hiệu quả chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra.

**6. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật**

**6.1. Kết quả**

- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về XLVPHC đã được Bộ Tư pháp và các bộ, ngành quan tâm thực hiện, đạt nhiều kết quả trọng trong nhiệm kỳ 2016-2020. Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV; chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi nhiều nghị định về xử lý, xử phạt VPHC *(riêng Bộ Tư pháp trình ban hành 04 nghị định[[18]](#footnote-18))*, cơ bản bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn. Bộ Tư pháp cũng đã kịp thời hướng dẫn các cơ quan, tổ chức xử lý các vướng mắc, khó khăn trong áp dụng pháp luật về XLVPHC. Hàng năm, Bộ Tư pháp đều phối hợp với các Bộ, ngành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại các Bộ, ngành và một số địa phương *(riêng năm 2020 tổ chức 05 Đoàn Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Hải Phòng, Bắc Kạn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công thương)*. Thông qua hoạt động kiểm tra, Bộ đã kịp thời nắm bắt, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật, đồng thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể, thiết thực để đảm bảo thực thi theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu; rà soát, kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành pháp luật về XLVPHC và việc chấp hành các quyết định xử phạt được Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương chú trọng thực hiện[[19]](#footnote-19). Bên cạnh đó, ngành Tư pháp, nhất là các cơ quan tư pháp ở các địa phương, đã tích cực tham gia ý kiến pháp lý đối với nhiều quyết định XLVPHC trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định.

- Xác định là định hướng quan trọng của nhiệm kỳ 2016-2020, công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương chú trọng triển khai, bảo đảm ngày càng gắn kết chặt chẽ với công tác PBGDPL, kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.Để khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế các Bộ, ngành và cơ quan Tư pháp địa phương đã tích cực tham mưu cho Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có những việc tích tụ từ nhiều năm trước; tập trung vào việc tổ chức theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành[[20]](#footnote-20) để kịp thời nắm bắt, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện pháp luật, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị. Nhiều bộ, ngành đã chú trọng theo dõi các lĩnh vực gắn với đặc thù, trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của lĩnh vực quản lý[[21]](#footnote-21). Qua công tác theo dõi thi hành pháp luật, các bộ, ngành, địa phương đã có phản ứng chính sách kịp thời hơn đối với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc biệt, trong 02 năm gần đây, trên cơ sở nhiệm vụ mới được Chính phủ giao tại các Nghị quyết số 02, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai nhiều hoạt động để thực hiện nhiệm vụ Nâng xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự quyết tâm, nỗ lực trong hành động của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, địa phương, Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (B1) năm 2019 đã được nâng lên 17 bậcso với năm 2018, vượt chỉ tiêu Chính phủ đề ra, góp phần cải thiện thứ hạng về trụ cột thể chế, cải thiện thứ hạng về năng lực cạnh tranh của Việt Nam.

**6.2. Khó khăn, hạn chế**

Việc triển khai thi hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính XLVPHC còn khó khăn, lúng túng. Chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về XLVPHC. Hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật nhìn chung vẫn còn thấp.

## **7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật**

**7.1. Kết quả**

**a) Công tác pháp luật quốc tế**

*- Công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:* Giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã tích cực tham gia đàm phán, tham mưu cho Chính phủ trong đàm phán, ký kết và thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương[[22]](#footnote-22); tập trung rà soát, đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam khi tham gia các Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (IPA)…; phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) - điều ước quốc tế quan trọng và phức tạp bậc nhất về quyền con người; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Công ước. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã kịp thời thẩm định, góp ý các điều ước, thoả thuận quốc tế, qua đó góp phần quan trọng bảo đảm yếu tố pháp lý trong quá trình hội nhập sâu, rộng của đất nước. Cụ thể, năm 2020 Bộ Tư pháp đã thẩm định **45** điều ước, góp ý **119** điều ước, thoả thuận quốc tế; trong giai đoạn 2016-2020 đã thẩm định tổng số **357** điều ước quốc tế, góp ý **1.267** điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế.

*- Công tác tương trợ tư pháp, đàm phán, cấp ý kiến pháp lý:* Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành đàm phán, thực hiện thủ tục gia nhập 02 Công ước đa phương trong Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế có liên quan đến tương trợ tư pháp[[23]](#footnote-23); ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự với Hungari và phối hợp với Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đàm phán thành công 13 Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù với nước ngoài. Tiếp tục thực hiện tốt chức năng đại diện cho Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; triển khai có hiệu quả việc thực thi Công ước La Hay về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp, ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại.

Năm 2020, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, xử lý **1.708** hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi đi nước ngoài *(giảm gần 38% so với năm 2019)*, tính cả giai đoạn 05 năm qua là **12.834** hồ sơ; tiếp nhận và chuyển thực hiện **1.409** hồ sơ của cơ quan thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam năm 2020 *(giảm 5,4% so với năm 2019)*, trong tổng số **5.853** hồ sơ của giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã kịp thời nghiên cứu và cấp nhiều ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài *(riêng năm 2020 cấp* ***15*** *ý kiến pháp lý)*.

*- Công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế:* Thể chế cho công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế ngày càng được hoàn thiện trong giai đoạn 5 năm vừa qua, nhất là năm 2020. Bộ Tư pháp đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ Việt Nam với Nhà đầu tư nước ngoài, Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ), Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và phòng ngừa việc phát sinh các vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế. Bộ đã thể hiện tốt vai trò cơ quan chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương giải quyết các vụ tranh chấp đầu tư quốc tế và vai trò là cơ quan đại diện pháp l‎ý cho Chính phủ trong các vụ tranh chấp đầu tư quốc tế do các Bộ, ngành và địa phương khác chủ trì giải quyết; đồng thời, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng nội dung về cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ EVFTA, CPTPP; chú trọng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ của các Bộ, ngành, địa phương liên quan đến công tác này.

Trong nhiệm kỳ 2016-2020, Bộ Tư pháp đã thực hiện nhiệm vụ “đại diện pháp lý” cho Chính phủ trong nhiều vụ tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài và hỗ trợ một số địa phương giải quyết các vụ tranh chấp khác giữa nhà đầu tư nước ngoài với chính quyền địa phương. Việc giải quyết thành công các vụ kiện đã phản ánh trung thực, khách quan việc thực thi pháp luật một cách nghiêm minh của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam; khẳng định chính sách rõ ràng và nhất quán của Việt Nam là luôn chào đón và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài tiến hành đầu tư, kinh doanh một cách hợp pháp tại Việt Nam; đồng thời đã bảo vệ lợi ích quốc gia về mặt pháp lý trong quá trình đất nước ngày càng hội nhập sâu, rộng với kinh tế quốc tế.

**b) Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật**

- Năm 2020, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tham mưu Ban Bí thư ban hành Kết luận số 73-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-KL/TW; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 84/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Kết luận 73-KL/TW, để thúc đẩy và nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác quốc tế về pháp luật trong thời gian tới. Nhìn chung, giai đoạn 2016-2020, công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật ngày càng được mở rộng, đi vào chiều sâu và hiệu quả, góp phần cung cấp thông tin, kiến thức, kinh nghiệm quốc tế cho các cơ quan pháp luật và tư pháp tiếp thu có chọn lọc, phù hợp với truyền thống, thực tiễn Việt Nam. Trong giai đoạn này, Bộ Tư pháp đã đàm phán, ký **29** thỏa thuận quốc tế, **30** chương trình, kế hoạch hợp tác; cho ý kiến đối với nhiều văn kiện/đề xuất chương trình, dự án, viện trợ phi dự án hợp tác quốc tế về pháp luật, đề xuất tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật[[24]](#footnote-24).

- Trong điều kiện ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, công tác hợp tác quốc tế về pháp luật được triển khai một cách sáng tạo, chủ động, thích ứng với tình hình thế giới và trong nước, có nhiều kết quả tạo tiền đề quan trọng cho giai đoạn tới, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành Tư pháp. Bộ đã tổ chức làm việc trực tuyến để ký kết và triển khai nhiều thỏa thuận, chương trình hợp tác với các đối tác truyền thống, chiến lược với Bộ Tư pháp các nước Lào, Đức, Pháp, Azerbaijan; đàm phán thành công và triển khai Dự án hợp tác pháp luật mới với JICA Nhật Bản giai đoạn 2021-2026, gia hạn Dự án Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE) và Dự án ODA hỗ trợ cho Học viện Tư pháp Lào; ký Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Lào giai đoạn 2021-2025 tại Kỳ họp lần thứ 43 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào do Thủ tướng Chính phủ hai nước đồng chủ trì; ký Bản Ghi nhớ hợp tác về pháp luật và tư pháp với Bộ Tư pháp Nhật Bản trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ hai nước trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản; đăng cai tổ chức thành công Diễn đàn pháp luật ASEAN 2020 trong năm Việt Nam đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020.

**7.2. Khó khăn, hạn chế**

- Thực trang một số Bộ, ngành, địa phương ký các điều ước, thỏa thuận quốc tế nhưng không chủ động tổ chức thực hiện dẫn đến hệ quả là không hiệu quả, thậm chí là tranh chấp. Đội ngũ luật sư, chuyên gia pháp luật quốc tế trong các lĩnh vực còn mỏng về số lượng, chất lượng còn thấp. Công tác dự báo và tham mưu các vấn đề pháp luật quốc tế có lúc còn lúng túng.

- Hiệu quả thực hiện một số Thỏa thuận hợp tác về pháp luật đã ký kết với đối tác song phương chưa cao; nhu cầu hợp tác để triển khai các nội dung đã ký kết nhiều, nhưng việc thực hiện còn hạn chế.

## **8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học pháp lý**

**8.1. Kết quả**

Là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong nhiệm kỳ 2016-2020, công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp, pháp luật được toàn Ngành chú trọng. Nhìn chung, cơ cấu tổ chức của các cơ quan tư pháp ngày càng tinh gọn; đội ngũ cán bộ của Ngành có sự lớn mạnh đáng ghi nhận về chất lượng. Kết quả đào tạo các chức danh tư pháp, cử nhân luật, bổ trợ tư pháp… trong giai đoạn qua đã góp phần quan trọng đối với công cuộc cải cách tư pháp, cải cách pháp luật của đất nước.

* *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế:* Các cơ quan tư pháp trong toàn Ngành đã tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy theo tinh thần [Nghị quyết số 18-NQ/TW](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/nghi-quyet-18-nq-tw-ban-chap-hanh-trung-uong-117912-d1.html#noidung), [Nghị quyết số 19-NQ/TW](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/nghi-quyet-19-nq-tw-ban-chap-hanh-trung-uong-117911-d1.html#noidung) của Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 6 khoá XII và các yêu cầu của Chính phủ, bảo đảm thống nhất, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao. Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/08/2019 về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp.

Công tác quản lý biên chế được thực hiện đúng số lượng phân bổ của Bộ Nội vụ và Kế hoạch phân bổ biên chế theo giai đoạn, theo từng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác của Bộ, Ngành. Quá trình phân bổ, sử dụng biên chế đều được Bộ thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Bộ Tư pháp đã quyết liệt trong việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của các đơn vị thuộc Bộ, Hệ thống cơ quan THADS theo đúng Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP[[25]](#footnote-25). Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, các cơ quan tư pháp địa phương cũng đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai các đề án tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương và quy định của Chính phủ.

**-** *Công tác cán bộ:* Bộ Tư pháp đã xây dựng, ban hành nhiều quy định liên quan đến công tác quản lý cán bộ[[26]](#footnote-26); tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn ở các cấp, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và đội ngũ công chức làm chuyên môn được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng, đổi mới từ phát hiện, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo và bố trí, sử dụng[[27]](#footnote-27).

Đội ngũ làm công tác tư pháp ở cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục giảm giảm. Cả nước hiện có **4.271** công chức làm việc tại các Sở Tư pháp *(giảm 34 người, tương đương 0.8% so với năm 2019)*; **2.815** công chức làm việc tại Phòng Tư pháp *(giảm 33 người tương đương 1,17% so với năm 2019)*, đạt bình quân 4.0 người/Phòng Tư pháp; có **18.349** công chức Tư pháp - Hộ tịch.

*Đối với tổ chức, cán bộ làm công tác pháp chế:* Nhìn chung, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế được quan tâm bổ sung về số lượng; tuy nhiên số cán bộ pháp chế chuyên trách lại giảm cả ở Trung ương và địa phương, cụ thể: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có **4.625** người người làm công tác pháp chế *(tăng 452 người so với năm 2019)*, trong đó chỉ có **1.398** người chuyên trách *(giảm 219 người)*; các địa phương hiện có 71 Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh *(tiếp tục giải thể 09 Phòng so với năm 2019)*, có tổng số **2.353** người làm công tác pháp chế, trong đó chỉ có 452người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách *(giảm 14 người)*. Tại các doanh nghiệp nhà nước ở trung ương, có **1.488** người làm công tác pháp chế *(giảm 313 người)*, trong đó, có 564 người làm công tác pháp chế chuyên trách.

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:* Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức được Bộ, Ngành rất chú trọng theo hướng thực hiện thường xuyên, liên tục, nhằm tiếp tục tiêu chuẩn hóa các chức danh, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho các chức danh lãnh đạo, quản lý và công chức hành chính, gắn kết chặt chẽ hơn với quy hoạch nguồn nhân lực của Bộ, Ngành; chú trọng định hướng đào tạo đội ngũ công chức, viên chức trẻ có trình độ chuyên môn sâu. Nội dung các lớp đào tạo, bồi dưỡng phong phú, toàn diện, từ chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng nghề nghiệp; kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng; lý luận chính trị; ngoại ngữ và kiến thức quốc phòng, an ninh.

Năm 2020, Bộ đã cử **521** lượt công chức, viên chức của Bộ và **1.968** lượt công chức, viên chức Hệ thống THADS đi đào tạo, bồi dưỡng. Tính trong 5 năm 2016 - 2020, Bộ Tư pháp đã tổ chức 164 lớp cho **15.271** lượt công chức, viên chức thuộc Bộ và công chức cơ quan THADS các cấp (chưa kể chọn, cử công chức, viên chức đi học ở các cơ sở đào tạo khác).

*- Công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ:* Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống tư pháp (đào tạo luật, đào tạo nghề) luôn được Bộ Tư pháp coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Ngành. Việc thực hiện Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật”, Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp" đạt nhiều kết quả quan trọng; Bộ Tư pháp đã tổ chức các hội nghị tổng kết, đánh giá việc thực hiện các Đề án và xác định phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới; việc bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo đã góp phần tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao[[28]](#footnote-28). Trong năm 2020, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cấp 03 trường Trung cấp Luật lên Cao đẳng Luật tại 03 miền Bắc, Trung, Nam. Công tác đào tạo, giảng dạy của các trường Trung cấp luật, Cao đẳng luật thuộc Bộ đã tạo nguồn bổ sung cho đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa; tiếp tục mở các lớp liên kết đào tạo hàng ngàn học viên với các cơ sở đào tạo khác; phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức.

Học viện Tư pháp tiếp tục đào tạo một lượng lớn học viên (về nghiệp vụ xét xử, nghiệp vụ kiểm sát, nghiệp vụ thi hành án, nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá; nghề thừa phát lại...), góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng phục vụ công cuộc cải cách tư pháp, pháp luật của đất nước; đồng thời đã hỗ trợ đào tạo số lượng lớn chức danh tư pháp cho Cộng hòa DCND Lào.

Trường Đại học Luật Hà Nội tiếp tục là cơ sở đào tạo luật có uy tín hàng đầu tại Việt Nam. Chất lượng đào tạo của Trường Đại học luật Hà Nội ngày một nâng cao. Chương trình đào tạo các trình độ của Trường liên tục được rà soát, cập nhật hoặc chỉnh sửa theo hướng phù hợp với yêu cầu người học, chú trọng kiến thức lý luận, đồng thời đảm bảo kỹ năng thực tế đối với người học trong chương trình đào tạo. Ngoài ra, Trường Đại học Luật Hà Nội đang tích cực tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng quy mô đào tạo (đặc biệt năm 2019, đã thành lập Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắc Lắk trên cơ sở Trường Trung cấp luật Buôn Ma Thuột).

Năm 2020, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tổ chức tuyển sinh và tổ chức nhập học cho **3.659** sinh viên, học viên (*2.188 sinh viên chính quy, 298 sinh viên văn bằng 2 chính quy, 609 sinh viên hệ vừa học vừa làm, 547 học viên cao học và 17 nghiên cứu sinh*). Học viện Tư pháp đã tuyển sinh, đào tạo cho **5.348** học viên các lớp đào tạo nghề, đạt tỷ lệ hơn 108% so với Kế hoạch được giao; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho **6.795** học viên theo nhu cầu xã hội (tăng hơn 500 học viên so với năm 2019). Các Trường Cao đẳng luật, trung cấp luật tiếp tục chú trọng tuyển sinh đào tạo các lớp chính quy[[29]](#footnote-29); mở các lớp liên kết đào tạo hàng ngàn học viên với các cơ sở đào tạo khác; phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức.

Tính cả giai đoạn 2016-2020, Trường Đại học Luật Hà Nội đã đào tạo trên **21.000** sinh viên, học viên; Học viện Tư pháp đã đào tạo, bồi dưỡng cho tổng số trên **38.600** học viên.

*- Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý:* Năm 2020, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp quốc gia về “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam*”; triển khai tổng số **47** nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác. Các cơ sở đào tạo của Bộ tiếp tục chú trọng thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu, tạo sự gắn kết giữa nghiên cứu và đào tạo *(Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện* ***02*** *đề tài cấp nhà nước, 01 đề tài cấp nhà nước từ quỹ NAFOSTED,* ***02*** *đề tài cấp Bộ và* ***23*** *nhiệm vụ khoa học khác; Học viện Tư pháp thực hiện 38 nhiệm vụ khoa học cấp học viện; Trường Cao đẳng luật Miền Bắc thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học cấp trường; Trường Cao đẳng luật Miền Trung thực hiện 04 nhiệm vụ khoa học cấp trường…).*

Trong nhiệm kỳ vừa qua, kết quả nghiên cứu khoa học của Bộ, Ngành đã đóng góp những cơ sở lý luận và thực tiễn có giá trị về công tác pháp luật, tư pháp. Nhiều hoạt động đã thu hút được sự quan tâm của giới học giả, các nhà nghiên cứu, doanh nhân và đặc biệt là các nhà hoạch định chính sách, nổi bật là các Hội thảo khoa học cấp quốc gia về Cải cách pháp luật và xây dựng bộ máy nhà nước dưới triều vua Lê Thánh Tông; Hội thảo về cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu khoa học, Bộ Tư pháp đã tích cực tham gia xây dựng, đề xuất nhiều luận cứ về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng XIII.

**8.2. Khó khăn, hạn chế**

- Trong bối cảnh khối lượng công việc và yêu cầu về chất lượng, tiến độ ngày càng tăng, việc sắp xếp, tinh giản biên chế cán bộ tư pháp và kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp, pháp chế tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Số lượng cán bộ tư pháp ở cấp tỉnh, cấp huyện và pháp chế chuyên trách giảm so với các năm trước*.* Công chức Tư pháp - Hộ tịch tư pháp cấp xã có nhiều biến động, đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp ở cơ sở.

- Côngtác đào tạo, bồi dưỡng có nhiều chuyển biến tích cực song nội dung chương trình vẫn còn nặng về lý thuyết, chưa thực sự phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm; phương pháp và hình thức đào tạo chưa theo kịp với xu thế chung của thế giới. Hoạt động của các trường Cao đăng, Trung cấp luật còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong tuyển sinh đào tạo hệ chính quy.

- Số lượng công trình nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn để giải quyết những nhiệm vụ lớn của Bộ, Ngành còn ít. Công tác nghiên cứu khoa học tại các trường Cao đẳng, Trung cấp luật còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều giảng viên, cán bộ tham gia.

## **9. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê**

**9.1. Kết quả**

Thể chế cho công tác kế hoạch, thống kê, quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng của Bộ, ngành Tư pháp thường xuyên được rà soát, hoàn thiện trong giai đoạn vừa qua, bảo đảm yêu cầu quản lý, điều hành của Bộ, Ngành. Bộ Tư pháp đã ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; Quy định về định mức chi thường xuyên; Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thuê kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán do Bộ Tư pháp quản lý; ban hành Thông tư quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp...

- Công tác quản lý ngân sách, tài sản được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bám sát yêu cầu tại các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách. Công tác quản lý tài sản công được thực hiện nề nếp, kỷ cương; tài sản được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện liên tục, kịp thời, phù hợp với thực tiễn khách quan của Bộ, phát huy hiệu quả đầu tư các dự án. Bộ Tư pháp đã ban hành các Kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hàng năm để triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống trụ sở và kho vật chứng cho các cơ quan THADS và xây dựng hệ thống trụ sở cơ quan cho các cơ quan, đơn vị và các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ.

- Công tác kế hoạch ngày càng bám sát thực tiễn và mang tính dự báo cao. Bộ, ngành Tư pháp đã tham gia tích cực vào việc xây dựng Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm của Quốc hội, Chính phủ và của các địa phương. Đặc biệt, năm 2020 toàn Ngành đã kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch công tác phù hợp với tình hình tác động của đại dịch Covid-19 và yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020; tổ chức tổng kết việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

- Công tác thống kê đi và nề nếp và phát huy hiệu quả tốt hơn phục vụ chỉ đạo, điều hành và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Bộ, Ngành. Bộ đã đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê; triển khai chính thức Phần mềm Thống kê ngành Tư pháp trên phạm vi toàn quốc với đối tượng áp dụng là tất cả các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã, bảo đảm tốt hơn tiến độ và sự chính xác trong hoạt động này.

**9.2. Khó khăn, hạn chế**

Trong lĩnh vực quản lý đầu tư, tiến độ triển khai một số dự án[[30]](#footnote-30) và công  
tác giải ngân, thanh toán vốn chưa đạt tiến độ đã đề ra. Việc thực hiện chế độ thống kê về công tác tư pháp tại một số Bộ, ngành[[31]](#footnote-31) còn chậm; việc áp dụng Phần mềm thống kê Ngành Tư pháp tại các cơ quan tư pháp địa phương, nhất là tư pháp cấp huyện, cấp xã vẫn còn có những lúng túng nhất định.

## **10. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

**10.1. Kết quả**

Năm 2020, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành và đang tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; THADS; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực công tác tư pháp và tình hình phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, nhiệm kỳ 2016-2020, Bộ, ngành Tư pháp đã chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những vi phạm.

Năm 2020, Bộ đã tiến hành **53** cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra sau thanh tra *(giảm 08 cuộc so với năm 2019),* qua đó xử phạt VPHC 141 triệu đồng. Trong năm 2020,các Sở Tư pháp đã tiến hành **400** cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 682 tổ chức, qua đó, đã xử phạt VPHC 871,5 triệu đồng. Nhiều Sở Tư pháp *(như: Bắc Giang, TP.Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bến Tre, An Giang, Nghệ An)* đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, luật sư..*.*

Tính cả giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã tiến hành trên **270** cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra sau thanh tra *(tăng hơn 2 lần so với giai đoạn 2011-2015)*.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ và các Sở Tư pháp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Năm 2020, tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tiếp **220** lượt công dân (giảm 214 lượt so với năm 2019); tiếp nhận, xử lý là 1.153 đơn thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết, xử lý của Bộ Tư pháp (923 đơn khiếu nại, 230 đơn tố cáo), tăng 9,8% so với năm 2019. Nội dung các đơn khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến việc kê biên tài sản thi hành án, thời hiệu thi hành án; đình chỉ, tạm đình chỉ thi hành án; quyết định cưỡng chế thi hành án; việc bảo quản tài sản kê biên; khiếu nại, tố cáo vi phạm trong hoạt động hoạt động công chứng, luật sư, đấu giá tài sản. Bên cạnh đó, xác định công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, trong những năm qua, Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhiệm vụ, như: thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác; kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức; tập trung thanh tra trong một số lĩnh vực công tác dễ dẫn đến những sơ hở hoặc nhũng nhiễu làm nảy sinh hành vi tham nhũng[[32]](#footnote-32). Đồng thời, Bộ Tư pháp tiếp tục tham gia tích cực các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Bộ trưởng Bộ Tư pháp là thành viên của Ban, trực tiếp theo dõi 07 cơ quan, tổ chức, địa phương[[33]](#footnote-33)).

**10.2. Khó khăn, hạn chế**

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra của Ngành vẫn còn khiêm tốn so với yêu cầu, nhiệm vụ và thực tiễn có nhiều vi phạm, phức tạp trong hoạt động tư pháp, nhất là trong các lĩnh vực chuyên ngành: Luật sư, đấu giá, công chứng, hộ tịch, chứng thực. Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp còn chưa đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định.

**11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua, khen thưởng**

**11.1. Kết quả**

- Năm 2020 và nhiệm kỳ 2016-2020, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Bộ Tư pháp đã đẩy mạnh triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng nghiệp vụ trong các lĩnh vực hộ tịch; LLTP; đăng ký giao dịch bảo đảm, THADS và các lĩnh vực chuyên môn khác; thực hiện các giải pháp về hạ tầng, kỹ thuật để kết nối liên thông giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Tư pháp với Trục liên thông văn bản Quốc gia; xây dựng, nâng cấp và áp dụng thống nhất một Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các yêu cầu; thực hiện tích hợp chữ ký số với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ việc ký duyệt và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng theo đúng quy định[[34]](#footnote-34). Công tác xử lý hồ sơ công việc qua môi trường mạng ngày càng được quan tâm, đẩy mạnh trong hoạt động của Bộ, ngành. Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp được xây dựng, nâng cấp, thường xuyên cập nhập các thông tin, tin bài, phục vụ đắc lực cho hoạt động của Bộ, ngành. Đến nay, hầu hết các lĩnh vực trọng tâm của Bộ/Ngành đều có Trang thông tin điện tử. Các Sở Tư pháp tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp (như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Quảng Ninh; Lào Cai và nhiều tỉnh/thành phố khác).

Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật ngày càng phát huy hiệu quả, trở thành một kênh thông tin pháp luật tin cậy, thuận lợi cho cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp tìm hiểu, tra cứu, khai thác hệ thống pháp luật của Việt Nam. Năm 2020, Tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành và Sở Tư pháp đã cập nhật được 2.874 văn bản (Trung ương là 417; địa phương là 2.457), nâng tổng số văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đến nay là **110.585** văn bản; bình quân số lượng truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật là 30.000 lượt/ngày *(tăng 60% so với năm 2019)*.

- Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục có nhiều đổi mới theo hướng tăng cường minh bạch, công khai, hiệu quả, thiết thực. Cùng với hoàn thiện thể chế về công tác thi đua, khen thưởng, Bộ Tư pháp đã tích cực hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động. Việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong toàn Ngành[[35]](#footnote-35) được thực hiện kịp thời, linh hoạt và có nhiều đổi mới[[36]](#footnote-36), với trọng tâm hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp, Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V và bám sát các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành năm 2020. Bên cạnh đó, năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đều ban hành sớm các Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng, tạo thuận lợi cho các Sở Tư pháp, Cục THADS trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng gắn với công việc chuyên môn ngay từ những tháng, quý đầu năm; năm 2020 đã ban hành và triển khai Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua đối với các đơn vị thuộc Bộ.

Công tác khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định; đã kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Năm 2020, Bộ đã tiếp nhận, rà soát, thẩm định trên **4.300** hồ sơ đề nghị các loại hình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành có thành tích lớn về công tác tư pháp; vinh danh **195** điển hình tiên tiến của Ngành giai đoạn 2016-2020.

**11.2. Khó khăn, hạn chế**

- Một số nhiệm vụ trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, Ngành còn chậm tiến độ. Hiệu quả ứng dụng một số phần mềm hỗ trợ công tác chuyên môn chưa cao; chậm xử lý, khắc phục lỗi, hạn chế của một số phần mềm. Còn một số đơn vị thuộc Bộ, cơ quan tư pháp địa phương chưa khai thác tối đa lợi ích của văn bản điện tử, chữ ký số.

- Việc triển khai một số phong trào thi đua còn chưa rộng khắp; triển khai Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua các đơn vị thuộc Bộ vẫn còn lúng túng.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Về thực hiện công tác tư pháp năm 2020**

**1.1.** Năm 2020, mặc dù đại dịch Covid-19 và tình hình kinh tế - xã hội nói chung đã tác động lớn đến việc triển khai công tác, nhưng toàn ngành Tư pháp đã khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác. Công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện quyết liệt, bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương. Việc tổng kết thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng trong các lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cải cách tư pháp, PBGDPL, quản lý nhà nước về luật sư, hợp tác quốc tế về pháp luật đều đạt kết quả tốt và kịp thời triển khai thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư sau tổng kết. Giúp Chính phủ trình Quốc hội thông qua 03 luật quan trọng trong các lĩnh vực công tác của Ngành. Chất lượng công tác thẩm định VBQPPL, chất lượng hồ sơ các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL nhìn chung được cải thiện tốt hơn; công tác rà soát VBQPPL được các Bộ, ngành triển khai quyết liệt, nhất là rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của các Bộ, ngành theo yêu cầu, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc tham gia ý kiến pháp lý cùng với Chính phủ, chính quyền các cấp ứng phó với đại dịch được thực hiện kịp thời, có chất lượng. Đã giải quyết được số lượng lớn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực đăng ký hộ tịch, công chứng, chứng thực, TGPL, đăng ký giao dịch bảo đảm, cấp phiếu LLTP, gắn với việc hiện đại hoá, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đào tạo học sinh, sinh viên, học viên tại các cơ sở đào tạo của Bộ tiếp tục thu được nhiều kết quả ấn tượng; tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp quốc gia về “Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam”. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về phát luật đạt nhiều kết quả tốt. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hội nghị trực tuyến, các phần mềm chuyên ngành, trong Ngành được đẩy mạnh; chỉ số xếp hạng về cải cách hành chính của Bộ tiếp tục được duy trì ở mức cao. Các lĩnh vực công việc khác cũng được triển khai toàn diện, đồng bộ và hiệu quả, bám sát chương trình, kế hoạch đã đề ra.

**1.2.** Bên cạnh các kết quả nêu trên, công tác tư pháp, pháp chế trong năm 2020 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: Chất lượng một số hồ sơ dự án, dự thảo VBQPPL còn thấp; việc gửi hồ sơ các dự án luật đến Chính phủ, Quốc hội còn chậm so với yêu cầu; tình trạng nợ, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết có xu hướng tăng trở lại và không đạt mục tiêu đề ra[[37]](#footnote-37); hiệu quả công tác PBGDPL, theo dõi thi hành pháp luật chưa cao; chưa xây dựng được CSDL quốc gia về XLVPHC. Trong THADS, còn có một số vi phạm của Chấp hành viên, công chức thi hành án trong thực hiện trình tự, thủ tục thi hành án, số lượng án tồn đọng còn lớn. Còn có sai sót, vi phạm trong các hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, chứng thực. Còn xảy ra tình trạng chậm trễ trong cấp phiếu LLTP cho người dân. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp ở địa phương vẫn chưa thống nhất; hoạt động của các trường trung cấp, cao đẳng luật tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

**2. Nhìn lại nhiệm kỳ 2016-2020**

**2.1.** Đánh giá việc thực hiện công tác tư pháp nhiệm kỳ 2016-2020, có thể thấy rằng, đặt trong điều kiện chung của đất nước còn nhiều khó khăn, tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, nhất là tác động của đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020, nhưng dưới sự Lãnh đạo của Đảng, sự điều hành sát sao, kịp thời, quyết liệt, sáng tạo của Chính phủ, với những nỗ lực, quyết tâm cao của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, ngành Tư pháp đã tiến hành triển khai đồng bộ nhiều mặt công tác, bám sát phương châm hành động nhiệm kỳ và từng năm của Chính phủ, của chính quyền các địa phương. Công tác tư pháp tiếp tục có sự trưởng thành, gắn bó hơn với nhiệm vụ chung của đất nước, phối kết hợp tốt hơn, chủ động hơn với các cấp, các ngành, qua đó đóng góp thiết thực vào thành tựu chung của đất nước và từng địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường vị thế đối ngoại của đất nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, người dân. Khái quát một số kết quả chính như sau:

- Hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng hoàn thiện, cơ bản đầy đủ, toàn diện; kịp thời thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng. Hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đều có văn bản ở tầm luật điều chỉnh. Chất lượng của hệ thống pháp luật có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật từng bước được nâng lên. Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có sự đổi mới, vai trò tham gia của xã hội vào xây dựng chính sách, pháp luật của Nhà nước được quy định cụ thể. Thể chế pháp luật trong lĩnh vực hoạt động của Ngành theo tinh thần cải cách đã được xây dựng, hoàn thiện khá đồng bộ, kịp thời.

- Công tác thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện và đạt được những thành quả bước đầu. Công tác PBGDPL có nhiều đổi mới, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến và tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật, qua đó đưa pháp luật đi vào cuộc sống nhanh hơn, hiệu quả hơn, tiết kiệm hơn. Vai trò của pháp luật và ý thức thượng tôn pháp luật trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao. Hoạt động báo chí, xuất bản của Ngành được thực hiện hiện quả, bám sát tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành và phục vụ tốt nhu cầu của bạn đọc.

- Việc triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đạt nhiều kết quả ấn tượng, nổi bật là triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”. Các lĩnh vực quản lý và cung cấp dịch vụ công về đăng ký giao dịch bảo đảm, LLTP, bồi thường nhà nước được thực hiện hiệu quả, đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng tăng và tạo sự thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Quản lý nhà nước về XLVPHC từng bước đạt hiệu quả cao; các cơ quan tư pháp, pháp chế tham gia sâu về khía cạnh pháp lý đối với nhiều vụ việc phải xử lý ở các Bộ, ngành, địa phương.

- Nhiều hoạt động trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp tiếp tục được xã hội hóa mạnh mẽ, đạt kết quả tích cực. Tổ chức và hoạt động công chứng, giám định, luật sư... đã được đổi mới theo định hướng cải cách tư pháp, phục vụ có hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử và đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Đội ngũ luật sư có sự phát triển nhanh về số lượng; số vụ việc có luật sư tư vấn, bào chữa và TGPL ngày càng tăng; vai trò của luật sư từng bước được khẳng định. Việc đẩy mạnh phát triển nghề công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại, trọng tài, hòa giải đã góp phần làm giảm công việc và chi phí của nhà nước, tăng cường tiếp cận công lý của người dân, bảo đảm an toàn pháp lý và thúc đẩy các giao dịch trong hoạt động kinh tế, dân sự.

- Hệ thống THADS được tổ chức theo nguyên tắc tập trung, thống nhất theo ngành dọc; có sự phối hợp song trùng trong lãnh đạo, chỉ đạo với cấp ủy, chính quyền địa phương. Các quy định về trình tự, thủ tục thi hành án được hoàn thiện theo các yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp nhằm góp phần tạo chuyển biến cơ bản trong công tác THADS, theo dõi THAHC; kết quả thi hành án tăng theo từng năm, đạt và vượt các chỉ tiêu được giao, qua đó bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật, trật tự, an toàn xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương.

- Tổ chức bộ máy của ngành Tư pháp tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ ngành Tư pháp đã có sự lớn mạnh đáng ghi nhận về chất lượng, nhiều cán bộ được tin tưởng giao các trọng trách quan trọng ở Trung ương và địa phương. Nhiều chức danh tư pháp trong lĩnh vực hành chính, bổ trợ tư pháp đã được chuẩn hóa. Công tác thi tuyển, chế độ chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao ngày càng được coi trọng.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống tư pháp đạt được nhiều kết quả cao, vừa góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội, đồng thời đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp. Chủ trương xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm về đào tạo luật; xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp đạt nhiều kết quả tốt. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý có nhiều dấu ấn lớn, đóng góp quan trọng vào việc cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt nam.

- Công tác pháp luật quốc tế ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong bảo đảm yêu cầu pháp lý phục vụ hội nhập sâu, rộng của đất nước; việc đại diện pháp lý cho Chính phủ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, cấp các ý kiến pháp lý, hoạt động tương trợ tư pháp được thực hiện bài bản, kịp thời. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật tiếp tục được mở rộng với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế và từng bước đi vào chiều sâu, phục vụ thiết thực hơn cho công cuộc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và cải cách tư pháp, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

**2.2.** Bên cạnh những kết quả nổi bật, trong nhiệm kỳ 2016-2020, công tác tư pháp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế; một số định hướng của nhiệm kỳ chưa đạt được kết quả như mong muốn, như: Việc nghiên cứu, đề xuất chính sách đối với một số dự án chưa có khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng; hệ thống pháp luật vẫn còn thiếu đồng bộ, ổn định, chưa sát với thực tiễn; tình trạng chậm ban hành VBQPPL, nhất là văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh chưa được khắc phục triệt để; chưa xây dựng được Luật ban hành quyết định hành chính, Luật đăng ký tài sản như định hướng nhiệm kỳ đã đề ra. Công tác PBGDPL vẫn còn phân tán; chính sách xã hội hóa công tác PBGDPL chưa được triển khai rộng rãi. Còn tình trạng vi phạm trong công tác THADS; số việc thi hành án năm trước chuyển sang năm sau vẫn còn nhiều. Hoạt động của một số tổ chức hành nghề bổ trợ tư pháp như luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại còn có sai phạm, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, có hiện tượng chạy theo lợi nhuận gây ảnh hưởng đến uy tín hoạt động hành nghề trong xã hội; việc thực hiện chức năng tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp còn chưa tương xứng với yêu cầu, trách nhiệm được giao. Việc sắp xếp, tinh giản biên chế cán bộ tư pháp và việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp địa phương gặp nhiều khó khăn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành chưa đạt kết quả như mong muốn. Chưa xây dựng được CSDL quốc gia về XLVPHC.

***Nguyên nhân*** chủ yếu của những tồn tại, hạn chế năm 2020, cũng như trong cả nhiệm kỳ 2016-2020 có cả chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, cụ thể:

*\* Về chủ quan:*

- Mặc dù đã có sự quan tâm hơn, nhưng một số Bộ, ngành và UBND các cấp vẫn chưa chú trọng nhiều cho công tác tư pháp, pháp chế; sự quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác này chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Ý thức trách nhiệm, tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ của một số công chức, viên chức trong Ngành vẫn còn thấp; việc đề xuất kế hoạch công tác đối với một số nhiệm vụ, trong một số lĩnh vực chưa sát với thực tế điều kiện triển khai.

- Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành ở Trung ương, giữa các cấp và giữa các ngành ở địa phương trong thực hiện công tác tư pháp, pháp chế vẫn còn hạn chế; công tác chỉ đạo, điều hành có lúc, có việc còn thiếu chủ động, quyết liệt; sự tham mưu của một số đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp cho Lãnh đạo các Bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương có trường hợp chưa kịp thời, đầy đủ.

*\* Về khách quan:*

- Bên cạnh khối lượng công việc thường xuyên đã rất lớn, trong năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016-2020 phát sinh rất nhiều công việc đột xuất, với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ; nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hành chính tư pháp (nhất là chứng thực, LLTP) cũng tăng cao. Cùng với đó, thể chế pháp luật trong một số lĩnh vực công tác tư pháp bộc lộ những vướng mắc ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ (như lĩnh vực LLTP; THADS; kiện toàn tổ chức, hoạt động của cơ quan tư pháp, pháp chế).

- Số lượng cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế, đặc biệt là cán bộ pháp chế chuyên trách ở địa phương giảm mạnh; công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thường xuyên biến động đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp ở cơ sở.

- Kinh phí hỗ trợ, điều kiện bảo đảm triển khai công việc trong một số lĩnh vực còn hạn chế, không đồng đều giữa các ngành, các địa phương, nhất là trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật; PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin.

**3. Bài học kinh nghiệm nhiệm kỳ 2016-2020**

*Thứ nhất,* cơ quan tư pháp, pháp chế cần tiếp tục bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo Bộ, ngành, của cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ, tích cực, hiệu quả của các ngành, các cấp trong thực hiện nhiệm vụ; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới phát sinh trong công tác.

Đồng thời, lãnh đạo cơ quan tư pháp các cấp cần phải sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu và vượt qua khó khăn; thường xuyên lắng nghe ý kiến phản ánh từ cơ sở, từ dư luận xã hội để kịp thời giải quyết, tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

*Thứ hai,* trong xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, cần xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, lĩnh vực cần ưu tiên, tập trung nguồn lực và kiên định thực hiện các định hướng được đề ra; các chương trình, kế hoạch triển khai xây dựng, thi hành các VBQPPL phải có lộ trình cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng gắn với việc kiểm tra, giám sát việc thi hành.

*Thứ ba,* phát huy sự chủ động, năng động, sáng tạo và tinh thần nhiệt huyết với công việc của cán bộ, công chức tư pháp mà trước tiên và quan trọng nhất là của thủ trưởng, cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tạo môi trường làm việc thuận lợi, kịp thời động viên cổ vũ tinh thần làm việc, cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị nói riêng và toàn Ngành nói chung.

*Thứ tư,* cần có đầu tư thỏa đáng về nguồn lực, cả nhân lực và vật lực cho việc thực hiện nhiệm vụ tư pháp; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu lý luận và sơ kết, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

*Thứ năm,* chú trọng việc hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ; xây dựng và triển khai các cơ chế phối hợp với các Ban, Bộ, ngành ở Trung ương, với các cơ quan tại địa phương; chủ động thiết lập, thường xuyên duy trì, sử dụng hiệu quả quan hệ phối hợp công tác trong và ngoài Ngành.

**Phần thứ hai:**

**ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2021-2025;**

**NHIỆM VỤ,** **GIẢI PHÁP** **CÔNG TÁC NĂM 2021**

Năm 2021 và nhiệm kỳ mới 2021-2025 là giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt với nhiều thời cơ và vận hội mới. Năm 2021 là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và cũng là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tuy nhiên, dự báo trong giai đoạn này nước ta sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn; trong năm 2021 và những năm đầu của giai đoạn 2021 - 2025, đất nước ta phải tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Trong bối cảnh chung đó, bám sát các định hướng về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp được thể hiện trong quá trình tham gia chuẩn bị văn kiện của Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII; thể hiện trong các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổng kết và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp; các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn ngành Tư pháp xác định một số định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp năm 2021 như sau:

**I. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2021-2025**

**1.** Phát huy vai trò quan trọng của Bộ, ngành Tư pháp trong việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật. Bảo đảm hệ thống pháp luật Việt Nam đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có hiệu lực, hiệu quả cao, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Nghiên cứu xây dựng Luật về tổ chức thi hành pháp luật. Bảo đảm thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử phổ biến trong đời sống xã hội và trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh công tác PBGDPL, trong đó chú trọng cả những chính sách, quy định pháp luật ngay từ khi dự thảo; thực hiện hiệu quả chủ trương Nhà nước giữ vai trò nòng cốt đi đôi với xã hội hóa hoạt động PBGDPL. Kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh nhằm khắc phục triệt để tình trạng nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sớm đưa các luật, pháp lệnh vào cuộc sống.

**2.** Tiếp tục hoàn thiện thể chế về THADS, hành chính. Phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu THADS được giao; hàng năm giảm lượng án chuyển kỳ sau. Bảo đảm 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính được theo dõi thi hành theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

**3.** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp. Hình thành được mạng lưới dịch vụ pháp lý rộng khắp, thuận tiện, tin cậy cho người dân, doanh nghiệp; phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp. Đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực công tác hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, xử lý vi phạm hành chính với trọng tâm là xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện tốt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

**4.** Chủ động phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tương trợ tư pháp. Song song với việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế về pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, cần tập trung rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các thoả thuận hợp tác đã ký để có đề xuất, điều chỉnh phù hợp.

**5.** Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp để bổ sung nguồn nhân lực pháp luật, tư pháp có năng, lực, trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Củng có, kiện toàn, nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của các Trường Cao đẳng luật. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý, góp phần tích cực vào việc cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

**6.** Kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp, các tổ chức pháp chế và các cơ quan tư pháp địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021**

**1. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

**1.1.** Tập trung quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, các Kết luận mới đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Tham gianghiên cứu, xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xem xét, ban hành và tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021. Triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL. Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL.

**1.2.** Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL để kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát VBQPPL đã được thực hiện trong năm 2020.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Bộ pháp điển để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước.

**1.3.** Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nghiên cứu khả năng xây dựng Luật tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Đôn đốc các Bộ, ngành xây dựng để kịp thời ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh nhằm khắc phục triệt để tình trạng nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sớm đưa các luật, pháp lệnh vào cuộc sống.

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác này. Toàn Ngành phấn đấu tăng tỷ lệ hòa giải thành trong công tác hòa giải ở cơ sở.

**1.4.** Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế sau khi được ban hành.Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu THADS được Quốc hội giao năm 2021. Bảo đảm 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính được theo dõi thi hành theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong kê biên, phong tỏa tài khoản, truy tìm tài sản bảo đảm cho công tác thi hành án, nhất là trong các vụ việc kinh tế, tham nhũng.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ THADS. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nhất là trụ sở làm việc, kho vật chứng cho các cơ quan THADS. Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành, phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong THADS.

**1.5.** Nghiên cứu đề xuất xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật Công chứng năm 2014; triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Phối hợp tổ chức thành công Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ ba; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội đại biểu công chứng viên Việt Nam lần thứ 2.

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 – 2025; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

**1.6.** Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, LLTP, đăng ký giao dịch bảo đảm. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; ưu tiên tập trung nguồn lực khẩn trương hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, sớm đi vào vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Xây dựng đề xuất xin gia nhập Công ước 1961 về giảm tình trạng người không quốc tịch.

Chủ động phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động thương mại, đầu tư quốc tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tương trợ tư pháp.

**1.7.** Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp theo các nghị định mới của Chính phủ. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Nghị định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**.** Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật; xây dựng Học viện tư pháp Thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp. Hoàn thành việc xây dựng chương trình, giáo trình và tổ chức tuyển sinh, đào tạo tốt tại các Trường Cao đẳng luật mới được thành lập.

**1.8.** Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0, Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ, Cổng Dịch vụ công của các địa phương.

**1.9.** Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục chủ động tham mưu, phối hợp tham mưu cho các cấp, các ngành về khía cạnh pháp lý trong các quyết sách, chỉ đạo phòng, chống dịch, thực hiện “mục tiêu kép”.

**2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực**

**2.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban cán sự Đảng Chính phủ thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và triển khai thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, hạn chế việc đề nghị bổ sung, lùi thời hạn trình, rút dự án ra khỏi Chương trình; chú trọng đánh giá tác động của chính sách trong các đề nghị xây dựng. Tập trung xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; xem xét, xử lý trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong việc chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết (theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020).

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định VBQPPL; chú trọng tính dự báo, tính khả thi của chính sách, quy định để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống.

- Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL. Trong đó, tập trung theo sát thực tế ban hành văn bản của các cơ quan, nhất là các văn bản có liên quan trực tiếp, rộng rãi đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, môi trường đầu tư, kinh doanh; văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, không phù hợp được dư luận xã hội quan tâm để thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hiệu quả xử lý văn bản trái pháp luật; báo cáo, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý đối với những trường hợp cần thiết liên quan đến văn bản trái pháp luật (kể cả xử lý văn bản và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân tham mưu, ban hành).

- Thực hiện thường xuyên công tác rà soát VBQPPL thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là việc xử lý các văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp đã được phát hiện qua đợt rà soát năm 2020. Thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác hợp nhất VBQPPL; thực hiện pháp điển các đề mục của Bộ Pháp điển bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ, lộ trình đề ra trong năm 2021; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác sử dụng Bộ pháp điển.

**2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản**

- Các Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch cụ thể và ưu tiên nguồn lực tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017). Hoàn thành việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 – 2021”; đẩy nhanh thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018 - 2022”.

- Triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, trong đó tập trung vào các văn bản pháp luật mới được ban hành và pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT, tiếp tục nghiên cứu, triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác báo chí, truyền thông về các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Tiếp tục cải tiến về nội dung và hình thức của các ấn phẩm báo chí, xuất bản, chủ động mở thêm các chuyên mục, chuyên trang điện tử; bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc. Thực hiện giải pháp để đưa công tác phát hành sách, báo, tạp chí pháp luật ngày càng phát triển bền vững. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí; nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

**2.3. Công tác thi hành án dân sự**

-Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện văn bản pháp luật về THADS; xây dựng và ban hành Đề án đổi mới công tác kiểm tra trong hệ thống THADS. Nghiên cứu, tham mưu ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành quy trình đảm bảo tính đặc thù trong thi hành các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế nhằm đảm bảo việc thu hồi tài sản thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Ban hành cơ chế phối hợp liên ngành trong truy nguyên, truy tìm tài sản do phạm tội mà có để tạm giữ, kê biên, phong tỏa phục vụ thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế từ giai đoạn điều tra đến khi kết thúc thi hành án.

- Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu THADS năm 2021. Tập trung chỉ đạo thi hành các vụ việc trọng điểm, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; các vụ việc tín dụng, ngân hàng; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm hoặc có vi phạm, thiếu sót trong tổ chức thi hành án. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn hệ thống THADS.

- Rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các Quy chế phối hợp liên ngành; chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong THADS.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS thực sự liêm chính, công tâm, chuyên nghiệp... Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác đánh giá, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo. Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức THADS. Tăng cường biệt phái Chấp hành viên và các công chức làm công tác THADS, bảo đảm tăng cường cho nơi thiếu, ưu tiên các nguồn lực cho các địa bàn trọng điểm nhưng không tăng biên chế.

- Tập trung rà soát, xây dựng và triển khai các đề án, dự án đầu tư nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu cần thiết về cơ sở vật chất cho các cơ quan THADS, nhất là trụ sở làm việc và kho vật chứng; quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản đúng pháp luật và hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, công tác kế toán và đầu tư xây dựng cơ bản, kịp thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

**2.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; tập trung triển khai việc thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, ưu tiên tập trung nguồn lực khẩn trương hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, sớm đi vào vận hành đồng bộ với CSDLQGVDC.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nghiên cứu giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng phầm mềm quản lý cơ sở dữ liệu chứng thực; triển khai hiệu quả chứng thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật. Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2011/TT-BTP về quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, trong đó, chú trọng kiểm tra các cơ sở nuôi dưỡng và rà soát, lập danh sách trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả tổng kết 10 năm thi hành Luật LLTP. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP; tập trung nguồn lực giải quyết tình trạng tồn đọng thông tin LLTP. Tăng cường thực hiện cấp phiếu LLTP trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo thuận lợi cho người dân và hạn chế thấp nhất tình trạng chậm cấp phiếu. Chú trọng công tác truyền thông và các thực hiện các biện pháp khác để giảm tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp phiếu LLTP số 2.

- Nghiên cứu khả năng xây dựng Luật về biện pháp bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm, tài sản, giao dịch khác liên quan. Triển khai thi hành hiệu quả Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ sau khi được Chính phủ ban hành. Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm; nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong lĩnh vực này, nhất là công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tăng cường phối hợp với Tòa án, Viện kiểm sát, các Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường và trong phối hợp giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, các vụ việc đã thụ lý trong năm 2020.

**2.5. Công tác bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

- Triển khai toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả các văn bản mới được ban hành trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, như Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Hoàn thành nhiệm vụ tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014, chuẩn bị các điều kiện và đề xuất sửa đổi Luật này để khắc phục những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và thừa phát lại). Tổ chức thành công Đại hội Đoàn luật sư thành phố Hà Nội và Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ ba.

- Đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý. Tiếp tục chú trọng TGPL đối với các vụ việc tham gia tố tụng gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL. Chú trọng lồng ghép TGPL trong các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội và các Chương trình bảo đảm công bằng xã hội khác; hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về TGPL.

- Tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hội nhập kinh tế quốc tế.

**2.6. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật**

- Các Bộ, ngành tập trung xây dựng, trình Chính phủ ban hành "chùm" nghị định về xử lý, xử phạt VPHC để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC và tình hình thực tế hiện nay. Toàn Ngành tiếp tục triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về XLVPHC; tăng cường quản lý nhà nước, chú trọng hoạt động tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra trong công tác này. Triển khai Dự án xây dựng CSDL quốc gia về XLVPHC.

- Tập trung xây dựng dự án Luật tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 – 2022; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm Chi phí tuân thủ pháp luật, góp phần duy trì và tiếp tục cải thiện điểm số và vị trí xếp thứ hạng của Việt Nam về Chỉ số này theo mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ.

**2.7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật**

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về cấp ý kiến pháp lý. Sơ kết 5 năm thực hiện Công ước La Hay về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại và triển khai thực hiện Công ước La Hay về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại. Tiến hành đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Thái Lan. Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật trong nước để phục vụ việc gia nhập, triển khai các hiệp định thương mại. Thực hiện giải pháp nâng cao tỷ lệ số lượng hồ sơ tương trợ tư pháp có kết quả trả lời.

- Nâng cao hiệu quả xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế. Các Bộ, ngành, địa phương chủ động hơn trong việc phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong đầu tư quốc tế. Bộ Tư pháp tiếp tục chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ chủ trì, đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế và xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế. Tăng cường cung cấp thông tin, phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ việc tranh chấp đầu tư.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-KL/TW. Đánh giá tình thực hiện Nghị định 113/2014/NĐ-CP về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật đối với công tác này. Đánh giá kết quả thực hiện Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2021; nghiên cứu, xây dựng Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2026.

- Tiếp tục chủ động, sáng tạo và có giải pháp phù hợp trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp để triển khai hiệu quả các chương trình, thỏa thuận hợp tác đã ký với các đối tác quốc tế; tiếp tục tập trung thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với nước có quan hệ đặc biêt (triển khai tổ chức Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 5), tăng cường thực hiện các hoạt động hợp tác với các đối tác chiến lược (Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp, Đức…).

**2.8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý**

- Nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP). Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định phê duyệt Quy hoạch định hướng mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định ban hành Danh sách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp (thay thế Quyết định số 1902/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Xây dựng và triển khai Đề án đổi mới mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV.

- Tổ chức rà soát, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp giai đoạn 2021 – 2025. Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm thực tiễn và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, nhất là cán bộ tư pháp cơ sở.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, chỉnh lý, hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo, giáo trình, bài giảng, giáo án phục vụ giảng dạy, học tập tại các cơ sở đào tạo. Đề xuất với Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án: Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật”, Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp". Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ của các trường Cao đẳng, Trung cấp luật.

- Tập trung nghiên cứu các quan điểm, đường lối, chỉ đạo mới của Đảng liên quan tới xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thể hiện trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII; trong các kết luận mới đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoàn thiện pháp luật, thi hành pháp luật, cải cách tư pháp... Thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học tại các cơ quan, đơn vị trong Ngành, nhất là tại các cơ sở đào tạo của Bộ.

**2.9. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê**

- Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án và công tác giải ngân, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung  
hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2021.

- Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm cụ thể hóa các yêu cầu, nhiệm vụ và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, bảo đảm tính chính xác của số liệu; tiếp tục triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê Ngành Tư pháp.

**2.10. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; THADS; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhất là công trác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi tới Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp và Hệ thống THADS.

## **2.11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua, khen thưởng**

- Triển khai thực hiện tốt Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp phiên bản 2.0, Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, internet của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2024.

- Tăng cường sử dụng và khai thác tối đa lợi ích của văn bản điện tử, chữ ký số. Tập trung nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 (riêng Bộ Tư pháp phấn đấu hoàn thành trong năm 2021) và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ, Cổng Dịch vụ công của các địa phương.

- Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Tiếp tục ban hành sớm các tiêu chí thi đua, xếp hạng các Sở Tư pháp, Cục THADS, bảo đảm thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của Bộ, Ngành. Thực hiện giải pháp để triển khai hiệu quả Tiêu chí xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ.

**III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021, nhiệm kỳ 2021-2025, Bộ, ngành Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

**1.** Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; tiếp tục đổi mới tư duy, lề lối làm việc, hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, tận dụng tốt các cơ hội để đưa công tác tư pháp ngày càng phát triển bền vững. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kịp thời các chương trình, kế hoạch công tác để cụ thể hóa nhiệm vụ được giao và theo yêu cầu, bảo đảm tính khả thi, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của các Bộ, ngành và của từng địa phương.

**2.** Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ chođội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

**3.** Ứng dụng mạnh mẽ, tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác của Bộ, Ngành, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, gửi/nhận văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

**4.** Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế, THADS; chủ động, kịp thời báo cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

**5.** Tăng cường đoàn kết, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm. Đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020; định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021. Bộ, ngành Tư pháp mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các Bộ, ngành và cấp uỷ, chính quyền các cấp để đưa công tác tư pháp tiếp tục phát triển bền vững, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Ban Bí thư (để báo cáo);  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó TTgTTCP Trương Hoà Bình (để báo cáo);  - Ban Nội chính Trung ương;  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn Phòng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Các Thứ trưởng (để biết);  - Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, STP, Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);  - Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC). |  | **BỘ TRƯỞNG**  **Lê Thành Long** |

1. Quyết định số 469/QĐ-BTP ngày 03/4/2017. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020. [↑](#footnote-ref-2)
3. Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Kế luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; Kết luận số 80/KL-TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW năm 2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân. [↑](#footnote-ref-3)
4. Như: Quy định cụ thể hơn cơ chế bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng, ban hành VBQPPL, trách nhiệm phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cơ quan trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết; quy định hợp lý, sát thực tế hơn các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết phải lập đề nghị xây dựng theo quy trình chính sách, các trường hợp xây dựng theo quy trình rút gọn… [↑](#footnote-ref-4)
5. Gồm 71 luật, 02 pháp lệnh, 22 nghị quyết của Quốc hội, 17 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. [↑](#footnote-ref-5)
6. Luật Tiếp cận thông tin, Luật đấu giá tài sản, Luật TGPL (thay thế), Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước (thay thế), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. [↑](#footnote-ref-6)
7. Như: **Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường** tổ chức kiểm tra các lĩnh vực: Giá, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, thuế, phí, lệ phí; **Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ** tập trung kiểm tra nhiều văn bản do các Bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của bộ mình… [↑](#footnote-ref-7)
8. như: Bộ Quốc phòng – 2.667 văn bản, Bộ Tài nguyên và Môi trường - 805 văn bản, Bộ Giáo dục và Đào tạo – 612 văn bản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư – 548 văn bản, Ngân hàng nhà nước Việt Nam – 503 văn bản; thành phố Hồ Chí Minh – 1.649 văn bản, Phú Thọ - 1.286 văn bản, Hưng Yên -1.079 văn bản, Thừa Thiên Huế - 1.001 văn bản. [↑](#footnote-ref-8)
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu quy định của pháp luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, cấm quảng cáo thuốc lá và hạn chế sử dụng hình ảnh thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh” thu hút sự tham gia của 2.890 tổ chức, cá nhân với nhiều bài dự thi có chất lượng cao. Bình Dương tổ chức cuộc thi “Cùng chung tay đẩy lùi dịch Covid-19” và cuộc thi “Học sinh chung tay đẩy lùi dịch Covid-19” thu hút 450.314 lượt truy cập với 119.560 tài khoản tham dự cuộc thi. Đồng Nai tổ chức thành công đợt 1 cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2020” với 48.310 thí sinh tham gia, 190.895 lượt thi. [↑](#footnote-ref-9)
10. Như: Bộ Tư pháp phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật và Chương trình tuyên truyền, vận động sinh viên thực hiện “Đã uống rượu, bia không lái xe”. Ủy ban Dân tộc tổ chức thành công Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số khu vực Nam Bộ. Hội thi "Tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật" (Tuyên Quang); Hội thi “Nông dân với pháp luật về đất đai” (Vĩnh Phúc)... [↑](#footnote-ref-10)
11. Thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14. [↑](#footnote-ref-11)
12. Gồm: An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cà Mau, Cần Thơ, Cao Bằng, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Hải Dương, TP.Hồ Chí Minh, Hòa Bình Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nam Định , Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Trà Vinh, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái. [↑](#footnote-ref-12)
13. Như năm 2018 đã giám sát đối với các cơ quan Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và 10 địa phương: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Hà Nội, Hải Dương, Quảng Nam, Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Vĩnh Phúc. Năm 2018-2019 đã kiểm tra liên ngành và làm việc trực tuyến đối với 19 địa phương: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Kiên Giang, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Bình Định, Bình Dương, Bạc Liêu, Đắk Lắk, Hải Phòng, Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Lào Cai, Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Năm 2020 có 332 quyết định thi hành án bị thu hồi, hủy bỏ. Trong đó có 83 quyết định bị thu hồi, hủy bỏ do sai sót, số còn lại do các nguyên nhân khách quan (như: Tòa án nhận kháng cáo quá hạn; giải thích, đính chính bản án, quyết định; đóng dấu có hiệu lực và chuyển bản án sơ thẩm đang bị kháng cáo cho cơ quan thi hành án hoặc có hai bản án với số hiệu khác nhau về cùng một vụ việc...). [↑](#footnote-ref-14)
15. Do đã kết thúc thời gian thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước và do ảnh hưởng của đại dịch Covid19 nên số lượng hồ sơ quốc tịch giảm mạnh. [↑](#footnote-ref-15)
16. Như hoạt động đấu giá đất đai liên quan vụ việc “Đường Nhuệ” ở Thái Bình. [↑](#footnote-ref-16)
17. Như: Tình trạng các tổ chức hành nghề luật sư không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định nhưng Sở Tư pháp chưa thực hiện quyết liệt các giải pháp để khắc phục hạn chế đã nhiều năm nay *(năm 2020, cả nước chỉ có 2.363/4.758, chiếm 49,6% tổ chức hành nghề luật sư có báo cáo)*. [↑](#footnote-ref-17)
18. Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. [↑](#footnote-ref-18)
19. Từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2020, cả nước có tổng số **32.795.351** đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính, số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chínhlà **198.276** trường hợp. [↑](#footnote-ref-19)
20. Về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nước, đất, không khí, quản lý chất thải (năm 2020); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (năm 2019); về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội (năm 2018); về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp (năm 2017); về lĩnh vực nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai (năm 2016). [↑](#footnote-ref-20)
21. Như năm 2020, **Bộ Tư pháp** tập trung theo dõi lĩnh vực THADS, đăng ký giao dịch bảo đảm; **Bộ Quốc phòng** tập trung theo dõi thi hành các quy định về chế độ, chính sách đối với các đối tượng tham gia kháng chiến, về an toàn, vệ sinh lao động và về THADS; **Bộ Công thương** ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo 30 chuyên đề trong các lĩnh vực thương mại điện tử, phòng vệ thương mại, điện lực, xuất nhập khảu, kinh doanh xăng dầu...; **Bộ Tài chính** tập trung theo dõi thi hành pháp luật về tín dụng đầu tư của Nhà nước, về phát hành trái phiếu doanh nghiệp; **Bộ Y tế** tập trung theo dõi thi hành pháp luật về quản lý chất thải y tế và đăng ký hoạt động của cơ sở dịch vụ thẩm mỹ; **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** tập trung theo dõi thi hành pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng; **Ủy ban Dân tộc** theo dõi tình hình thi hành chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. [↑](#footnote-ref-21)
22. Như: Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự, hình sự; Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù; Hiệp định dẫn độ giữa Việt Nam với các quốc gia; Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP); Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVIPA); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Vương Quốc Anh; Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc; Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Chile; Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Cuba; Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản; Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Hồng Koong; các hiệp định trong khuôn khổ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)… [↑](#footnote-ref-22)
23. Công ước năm 1965 về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại (có hiệu lực 1/10/2016) và Công ước năm 1970 về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại (có hiệu lực từ 3/5/2020). [↑](#footnote-ref-23)
24. Riêng năm 2020 cho ý kiến đối với việc phê duyệt 05 dự án, phi dự án; thẩm định, cho ý kiến đối với việc tổ chức 19 hội nghị, hội thảo quốc tế theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức và 73 hội nghị, hội thảo quốc tế do các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp tổ chức [↑](#footnote-ref-24)
25. Nhiệm kỳ 2016-2020, Bộ Tư pháp đã giảm tổng số **967** biên chế công chức (tương đương **9,05**%) và giảm **649** người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015. [↑](#footnote-ref-25)
26. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành THADS; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển công chức, viên chức của Bộ Tư pháp... [↑](#footnote-ref-26)
27. Bộ, ngành Tư pháp đã tiến hànhxây dựng Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021-2026 và rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2017-2021, bảo đảm chặt chẽ, cơ cấu hợp lý và nâng cao chất lượng, tạo cơ sở quan trọng, sự chủ động, tầm nhìn xa trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ngành vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ngành trước mắt cũng như lâu dài. [↑](#footnote-ref-27)
28. Bộ đã được bố trí vốn đầu tư để tập trung hoàn thành dự án Cơ sở Học viện Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh với quy mô **14.456** m2; hoàn thành các hạng mục được chấp thuận đầu tư của hệ thống 05 trường trung cấp luật với tổng quy mô khoảng **40.000** m2 sàn; hoàn thành dự án cải tạo, chỉnh trang Trường Đại học Luật Hà Nội tại số 87 Nguyễn Chí Thanh với tổng diện tích cải tạo, sửa chữa là **15.846** m2 và khởi công mới giai đoạn 1 dự án Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với quy mô giai đoạn 1 là **45.216** m2. [↑](#footnote-ref-28)
29. Trường Cao đẳng luật Miền Bắc tuyển sinh được **148** chỉ tiêu, Trường Cao đẳng luật Miền Trung tuyển sinh được **160** chỉ tiêu, Trường Cao đẳng luật Miền Nam tuyển sinh được **150** chỉ tiêu. [↑](#footnote-ref-29)
30. Như: Dự án xây dựng trụ sở Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Chi cục THADS huyện  
    Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; Chi cục THADS huyện Cai  
    Lậy, tỉnh Tiền Giang; Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. [↑](#footnote-ref-30)
31. Như Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội. [↑](#footnote-ref-31)
32. Như: công tác tổ chức cán bộ, đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, luật sư, đăng ký giao dịch bảo đảm, hộ tịch, bán đấu giá tài sản…) [↑](#footnote-ref-32)
33. Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp, các Đảng đoàn: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sự Việt Nam, các Tỉnh ủy: Lâm Đồng, Trà Vinh, Cà Mau. [↑](#footnote-ref-33)
34. Đến nay, **100**% các đơn vị thuộc Bộ và Cục THADS 63 tỉnh, thành phố đã triển khai sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành do Bộ triển khai; đạt tỷ lệ cao về văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử nội bộ của cơ quan Bộ; **100**% cán bộ, công chức các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan THADS địa phương được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ; 95% trong số các tài khoản thường xuyên được xử dụng để trao đổi công việc. [↑](#footnote-ref-34)
35. Như phong trào: “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bứt phá hiệu quả, về đích sớm lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V”; Phong trào “Cơ quan tư pháp địa phương thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V”. [↑](#footnote-ref-35)
36. Các Cụm, Khu vực thi đua trong toàn Ngành tổ chức triển khai các hoạt động phát động, đăng ký thi đua năm 2020 bằng hình thức văn bản, giúp tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí tổ chức. [↑](#footnote-ref-36)
37. Mục tiêu năm 2020 có dưới 05 văn bản nợ ban hành, nhưng đến nay vẫn còn nợ 15 văn bản. [↑](#footnote-ref-37)